

Báo cáo thường niên 2013



Mục lục

BÁO CÁO TỔNG HỢP

- 03 Thông điệp từ Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
- 05 Tóm tắt hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2013
- 07 Báo cáo của Ban Điều hành Quỹ
 - Tình hình kinh tế năm 2013 & triển vọng năm 2014
 - Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2013 & triển vọng năm 2014
 - Báo cáo hoạt động đầu tư của Quỹ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

- 16 Thông tin chung
- 17 Báo cáo của Ban Đại Diện Quỹ
- 18 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 19 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
 - Bảng cân đối kế toán
 - Báo cáo kết quả hoạt động
 - Báo cáo tài sản
 - Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng
 - Báo cáo danh mục đầu tư
 - Thuyết minh các báo cáo tài chính

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

- 35 Giới thiệu Tập đoàn Manulife Asset Management
- 38 Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
- 39 Ghi chú quan trọng

THÔNG DIỆP

TỪ CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MANULIFE VIỆT NAM



Bà Nguyễn Vũ Ngọc Trinh

Tổng Giám Đốc

kiêm Giám Đốc Điều hành Đầu tư

Kính thưa Quý Nhà đầu tư,

Chúng ta vừa khép lại năm 2013, năm hoạt động thứ sáu của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife (MAFPF1), một năm hoạt động rất thành công của Quỹ với mức tăng trưởng giá trị tài sản ròng ấn tượng 32,1%.

Năm 2013 kết thúc với bức tranh kinh tế vĩ mô ổn định hơn so với năm 2012. Tăng trưởng kinh tế đạt 5,42%, chỉ số giá tiêu dùng 6,04%, thấp nhất trong vòng 10 năm trở lại đây, cán cân thương mại thặng dư, dòng vốn đầu tư trực tiếp và gián tiếp nước ngoài tăng trưởng tốt. Đồng nội tệ giữ được tính ổn định cao, dự trữ ngoại hối tăng đáng kể, những tiến triển nhất định trong quá trình đàm phán Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) là những yếu tố góp phần thu hút sự chú ý của nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2013 và kỳ vọng sẽ tiếp tục là xu thế trong năm 2014. Dù vẫn còn đó những nỗi lo từ việc xử lý nợ xấu hệ thống ngân hàng cũng như tính hiệu quả của quá trình tái cấu trúc khu vực kinh tế Nhà nước, chúng ta đang bước vào năm 2014 với một nền tảng vững chắc hơn và có quyền kỳ vọng một năm tốt đẹp hơn cho kinh tế Việt Nam.

Cùng với kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán Việt Nam đã có sự phục hồi đáng khích lệ, là một trong mười nước có mức tăng trưởng chỉ số chứng khoán cao nhất thế giới. Giá trị giao dịch bình quân của thị trường có sự gia tăng đáng kể thể hiện tâm lý và niềm tin của Nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đã dần ổn định. Diễn biến của thị trường chứng khoán cũng đã phản ánh chân thực hơn những chuyển biến của kinh tế vĩ mô.

Trong bối cảnh đó, Quỹ MAFPf1 đã đạt mức tăng trưởng giá trị tài sản ròng 32,1%, vượt xa mức tăng trưởng của chỉ số VN Index (21,9%), một lần nữa khẳng định hiệu quả đầu tư vượt trội so với các Quỹ niêm yết khác trên thị trường cũng như nỗ lực không ngừng nghỉ, tâm huyết và năng lực đầu tư của đội ngũ đầu tư Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam. Song song đó, giá giao dịch chứng chỉ Quỹ MAFPf1 trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cũng tăng ấn tượng 84%, mức chiết khấu giữa giá giao dịch và giá trị tài sản ròng của Quỹ thu hẹp còn 12%, phản ánh sự quan tâm của Nhà đầu tư đối với chứng chỉ Quỹ cũng như phản ánh việc Quỹ đang tiến gần đến cuối thời hạn hoạt động.

Năm 2014 đánh dấu bảy năm kể từ ngày Quỹ thành lập và cũng là năm hoạt động cuối cùng của Quỹ MAFPf1. Với kỳ vọng năm 2014 khả quan hơn, chúng tôi tin tưởng trong bối cảnh thị trường thuận lợi, chúng tôi sẽ tiếp tục tạo sự tăng trưởng giá trị của Quỹ với mục tiêu hoàn trả giá trị tài sản tốt nhất có thể cho Quý Nhà đầu tư vào Quý 4 2014. Nhân dịp này chúng tôi kính gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý Nhà đầu tư, những người đã đồng hành cùng chúng tôi trong suốt những năm vừa qua với bao cung bậc thăng trầm của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Quỹ MAFPf1 sẽ khép lại vào tháng 10 năm 2014, mở ra một trang mới trong quá trình hoạt động và trưởng thành của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam. Chúng tôi sẽ tiến hành giới thiệu đến Quý Nhà đầu tư và thị trường những sản phẩm Quỹ mới bao gồm Quỹ mở, Quỹ hưu trí, phù hợp với nhu cầu đầu tư và tích lũy đa dạng của công chúng và rất mong đón nhận được sự tin tưởng và đồng hành của Quý Nhà đầu tư đối với chúng tôi trong chặng đường sắp tới.

Kính chúc Quý Nhà đầu tư một năm 2014 thành công và sức khỏe!

Trân trọng

Nguyễn Vũ Ngọc Trinh

Tổng Giám Đốc kiêm Giám đốc Điều hành Đầu tư

BÁO CÁO TỔNG HỢP

**TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ
NĂM 2013**

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

- Tình hình kinh tế năm 2013
& triển vọng năm 2014
- Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2013
& triển vọng năm 2014
- Báo cáo hoạt động đầu tư của Quỹ



TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2013

Ban Đại Diện Quỹ bao gồm 5 thành viên, có nhiệm kỳ đến năm 2014, được bầu chọn thông qua Đại hội Nhà đầu tư Thường niên năm tài chính 2012 tổ chức vào ngày 28/3/2013 và cuộc họp bất thường của Ban Đại Diện Quỹ vào ngày 25/6/2013 nhằm bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ tạm thời.

Ông Nguyễn Thế Nhiên	Chủ tịch
Ông Tống Văn Dũng	Thành viên
Ông Võ Văn Tiến	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Việt Bình	Thành viên tạm thời
Bà Lâm Lệ Linh	Thành viên



1. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ - Quý 1/2013, ngày 15 tháng 5 năm 2013. Số thành viên tham dự: 4/5

Ban Đại Diện Quỹ thông qua nội dung báo cáo của Người điều hành Quỹ về tình hình kinh tế, thị trường chứng khoán và kết quả hoạt động của Quỹ MAFPF1 trong Quý 1/2013. Bên cạnh đó đại diện Công ty Quản lý Quỹ cũng giải đáp thắc mắc của Ban Đại Diện Quỹ về định hướng và chiến lược đầu tư của Quỹ trong năm 2013 là sẽ chú trọng lựa chọn những cổ phiếu tốt có tiềm năng phát triển của nhiều ngành khác nhau để đầu tư, dựa vào những mô hình phân tích của doanh nghiệp kết hợp với những nguồn đáng tin cậy khác.

Ban Đại Diện Quỹ thông qua báo cáo chi phí hoạt động của Quỹ trong Quý 1 và dự toán chi phí hoạt động cho cả năm 2013.

Công ty kiểm toán Ernst&Young cũng được Ban Đại Diện Quỹ đồng ý thông qua là đơn vị kiểm toán cho Quỹ năm 2013.

Nhằm đáp ứng yêu cầu của luật (TT 224 điều 15.5) về cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ cần có tối thiểu một thành viên độc lập có trình độ chuyên môn về pháp luật, Công ty Quản lý Quỹ đề xuất giải pháp đề cử Ông Nguyễn Xuân Việt Bình - Giám đốc Pháp chế và Tuân thủ của Công ty TNHH Manulife Việt Nam thay thế cho bà Nguyễn Ngọc Trang đang có ý nguyện từ nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ.

Đồng thời Công ty Quản lý Quỹ cũng chờ hướng dẫn từ UBCKNN về vấn đề phải lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hay Ban Đại Diện Quỹ có thể tiến hành bổ nhiệm thành viên tạm thời cho đến kỳ Đại hội Nhà đầu tư thường niên kế tiếp.

2. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ bất thường – ngày 25 tháng 6 năm 2013 về việc bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ tạm thời.

Như đã đề cập trong cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ Quý 1/2013 vào ngày 15 tháng 5, cuộc họp bất thường của Ban Đại Diện Quỹ ngày 25 tháng 6 được tổ chức nhằm thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ tạm thời vì lý do Bà Nguyễn Ngọc Trang có ý nguyện từ nhiệm từ tháng 5 năm 2013.

Ban Đại Diện Quỹ đã xem xét hồ sơ đề cử và bản cung cấp thông tin của Ông Nguyễn Xuân Việt Bình – Giám Đốc Pháp chế và Tuân thủ, Công ty TNHH Manulife Việt Nam và thống nhất thông qua việc bầu chọn ông Bình là thành viên Ban Đại Diện Quỹ tạm thời cho đến kỳ Đại hội Nhà đầu tư kế tiếp.

Ban Đại Diện Quỹ cũng đồng thời yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về việc thay đổi tạm thời này.

3. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ - Quý 2/2013 ngày 15 tháng 8 năm 2013. Số thành viên tham dự: 5/5

Ban Đại Diện Quỹ thông qua báo cáo của Người điều hành Quỹ về tình hình kinh tế, thị trường chứng khoán và kết quả hoạt động của Quỹ trong Quý 2/2013. Trả lời ý kiến của Ban Đại Diện Quỹ về chiến lược đầu tư không đổi của Quỹ trong suốt thời gian qua, Người điều hành Quỹ nhận định sẽ tiếp tục áp dụng chiến lược này trong thời điểm hiện tại do phù hợp với tình hình kinh tế Việt Nam và mang lại tính hiệu quả cao cho Quỹ, tuy nhiên sẽ có điều chỉnh khi cần thiết, linh động theo điều kiện thị trường.

Báo cáo chi phí hoạt động của Quỹ trong Quý 2/2013 được Ban Đại Diện Quỹ đồng ý thông qua.

Đại diện Công ty Quản lý Quỹ cập nhật Ban Đại Diện Quỹ về quy chế công bố thông tin của Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về các nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ và bất thường, bao gồm việc công bố thông tin thay đổi thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong vòng 24 giờ và đã được thực hiện đầy đủ.

Kết thúc cuộc họp, Ban Đại Diện Quỹ đánh giá cao về kết quả đầu tư hiệu quả của Quỹ và hy vọng Quỹ sẽ tiếp tục phát huy việc đầu tư hiệu quả trong thời gian tới.

4. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ - Quý 3/2013 ngày 15 tháng 11 năm 2013. Số thành viên tham dự: 4/5

Người Điều hành Quỹ báo cáo cập nhật tình hình kinh tế, thị trường chứng khoán và phân tích kết quả hoạt động đầu tư của Quỹ trong Quý 3/2013. Ban Đại Diện Quỹ quan tâm đến những yếu tố nào sẽ được chú trọng trong chiến lược đầu tư của Quỹ trong Quý 4 khi Quỹ MAFPF1 sẽ đóng vào năm sau. Công ty Quản lý Quỹ vẫn giữ quan điểm đầu tư như hiện tại là chú trọng vào các cổ phiếu có tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cao thuộc ngành hàng tiêu dùng, tiện ích, dược phẩm, viễn thông.... Những cổ phiếu này cũng có tính thanh khoản cao do đó sẽ không gây khó khăn cho Quỹ khi thoái vốn.

Ban Đại Diện Quỹ đồng ý thông qua chi phí hoạt động của Quỹ trong Quý 3/2013 và dự toán chi phí tổ chức Đại hội Nhà đầu tư vào tháng 3 năm 2014.

Đại diện Công ty Quản lý Quỹ báo cáo về việc chuẩn bị cho việc đóng Quỹ vào tháng 10 năm 2014 nhận được nhiều quan tâm cũng như ý kiến từ Ban Đại Diện Quỹ. Hiện tại chưa có ý kiến thống nhất về thời điểm kết thúc hoạt động của Quỹ là 7 năm từ ngày kết thúc huy động Quỹ (theo Điều lệ Quỹ) hay kể từ ngày cấp giấy phép thành lập Quỹ (theo Luật). Công ty Quản lý Quỹ đề xuất sẽ xin ý kiến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và trên cơ sở đó, sẽ có điều chỉnh Điều lệ Quỹ hợp lý nhằm phục vụ cho quá trình đóng Quỹ.

Ngoài ra, Công ty Quản lý Quỹ cũng cố gắng liên lạc với Nhà đầu tư để thông báo về việc đóng Quỹ và khuyến khích Nhà đầu tư lưu ký chứng chỉ Quỹ trước ngày đóng Quỹ để việc thanh toán tiền cho Nhà đầu tư sau khi kết thúc thời hạn thanh lý Quỹ được nhanh chóng và tiện lợi, hạn chế tối đa việc ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà đầu tư. Việc liên lạc Nhà đầu tư hiện tại đang gặp nhiều khó khăn do thông tin liên lạc của nhiều Nhà đầu tư đã thay đổi.

Công ty Quản lý Quỹ cũng cần tiến hành xin ý kiến các cơ quan ban ngành liên quan bao gồm UBCKNN, Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán về việc thanh toán tiền cho Nhà đầu tư sau khi kết thúc thời hạn thanh lý Quỹ và việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của Nhà đầu tư cá nhân khi nhận tiền thanh lý Quỹ và thông báo kết quả cho Ban Đại Diện Quỹ trong kỳ họp lần sau.

5. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ - Quý 4/2013 ngày 17 tháng 1 năm 2014. Số thành viên tham dự: 5/5

Người Điều hành Quỹ báo cáo về tình hình kinh tế với nhiều điểm sáng, lạm phát ở mức thấp và GDP tăng trưởng cao hơn dự đoán. Theo đó, thị trường chứng khoán cũng có nhiều biến chuyển, và đặc biệt giá trị tài sản ròng NAV (sau khi trừ tất cả chi phí) của Quỹ MAFPF1 năm 2013 đạt mức tăng trưởng ấn tượng 32,1%.

Chiến lược đầu tư của Quỹ vẫn được giữ vững là đầu tư dựa vào phân tích vĩ mô và tiếp tục lựa chọn những cổ phiếu tốt, có tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cao nhằm tạo giá trị thặng dư cho Nhà đầu tư. Bên cạnh đó, vấn đề thanh khoản cổ phiếu sẽ được chú ý trong chiến lược đầu tư năm 2014 do Quỹ MAFPF1 sẽ đóng vào tháng 10/2014.

Báo cáo về chi phí hoạt động của Quý 4/2013, dự toán cho chi phí hoạt động của Quỹ năm 2014 và chi phí tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2013 được Ban Đại Diện Quỹ thông qua.

Việc chuẩn bị cho Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2013:

- a. Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức Đại hội:
 - Thời gian: Chiều ngày Thứ năm, ngày 27/3/2014
 - Địa điểm: Khách sạn Palace, 56-66 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. HCM
 - Ngày chốt danh sách Nhà đầu tư: Ngày 20/2/2014
- b. Nội dung Đại hội:
 - Báo cáo của Ban Điều hành Quỹ về tình hình hoạt động và đầu tư của Quỹ MAFPF1 năm 2013 và triển vọng 2014

- Báo cáo kiểm toán
- Báo cáo của Ngân hàng giám sát HSBC
- Kế hoạch giải thể Quỹ MAFPF1
- Các nội dung khác cần thông qua trong Đại hội

Việc chuẩn bị cho giải thể Quỹ:

Lý do giải thể Quỹ: Căn cứ Điều lệ Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife, Giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ và các qui định pháp lý hiện hành, thời hạn hoạt động của Quỹ là 7 năm kể từ ngày Quỹ nhận giấy phép thành lập Quỹ (5/10/2007 – 5/10/2014).

Ban Đại Diện Quỹ đã nghe trình bày chi tiết về và thảo luận kế hoạch giải thể Quỹ, bao gồm trình tự giải thể Quỹ, chi phí dự kiến cho việc giải thể Quỹ, kế hoạch hủy niêm yết và hủy lưu ký, phương án thanh lý tài sản và phương án thanh toán cho Nhà đầu tư. Ban Đại Diện Quỹ cũng đã thống nhất các nội dung trình Đại hội Nhà đầu tư, các điểm chính trong phương án giải thể Quỹ, thời gian hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ khi Quỹ đóng và đồng thời thông qua đề xuất việc không cần kiểm toán Quỹ khi giải thể nhằm tiết kiệm chi phí cho Quỹ vì tài sản Quỹ tại thời điểm Quỹ giải thể là 100% tiền mặt và được giám sát bởi Ngân hàng giám sát, do đó việc thực hiện kiểm toán là không cần thiết.

Ngoài ra, Ban Đại Diện Quỹ cũng lưu ý Công ty Quản lý Quỹ về việc xem xét khả năng dời thời điểm hủy niêm yết chứng chỉ Quỹ, và các qui trình cập nhật thông tin Nhà đầu tư sao cho thuận lợi và phù hợp nhất với lợi ích của Nhà đầu tư.



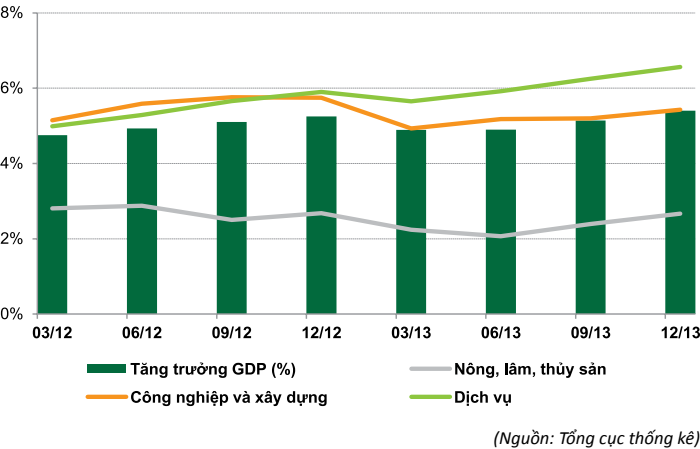
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

TÌNH HÌNH KINH TẾ NĂM 2013 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2014

Trong Quý 4/2013, kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng tốc với tốc độ tăng trưởng đạt 6,04% so với mức 5,54% trong quý trước. Nhờ đó, tăng trưởng GDP cả năm 2013 đã đạt mức 5,42%, cao hơn so với mức 5,25% năm 2012. Dịch vụ tiếp tục là lĩnh vực có tốc độ tăng trưởng cao nhất (6,56%) , tiếp theo là công nghiệp và xây dựng (5,43%) và nông, lâm nghiệp và thủy sản (2,67%). Do chiếm tỷ trọng lớn nhất trong GDP và là lĩnh vực có tốc độ tăng trưởng lớn nhất, dịch vụ đã trở thành khu vực đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2013.

	2012	Đơn vị % 2013
Tăng trưởng GDP	5,25	5,42
Theo các khu vực kinh tế		
Nông, lâm, thủy sản	2,68	2,67
Công nghiệp và xây dựng	5,75	5,43
Dịch vụ	5,90	6,56
Theo quý		
Quý I	4,75	4,76
Quý II	5,08	5,00
Quý III	5,39	5,54
Quý IV	5,57	6,04

Biểu đồ 1. Tăng trưởng theo quý của các khu vực kinh tế của Việt Nam



Năm 2013 cũng chứng kiến sự tăng trưởng vượt bậc của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) khi tổng số vốn đăng ký vượt kế hoạch và đạt 21,6 tỷ Đô la Mỹ, tăng 54,5% so với năm 2012 trong khi vốn FDI giải ngân cũng tăng khoảng 10% trong cùng thời kỳ.

Chính sự tăng trưởng mạnh của khu vực FDI đã hỗ trợ tích cực cho kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam trong năm qua. Trên thực tế, trong khi tăng trưởng xuất khẩu của khối nội địa của Việt Nam chỉ đạt 1,5% thì xuất khẩu của khối FDI tăng 26,3% và đóng góp tới 2/3 tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Dự kiến trong thời gian tới, Việt Nam sẽ tiếp tục quá trình đàm phán gia nhập Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), việc này sẽ mở ra cơ hội cho Việt Nam trong việc tiếp cận thị trường xuất khẩu rộng lớn hơn. Khả năng này cùng với lợi thế chi phí nhân công hợp lý

so với các nước trong khu vực đang thu hút nhiều nhà đầu tư lớn trong lĩnh vực thâm dụng lao động tìm kiếm cơ hội đầu tư tại Việt Nam. Vì vậy, chúng tôi cho rằng khu vực FDI sẽ tiếp tục đóng góp lớn hơn vào tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2014.

Sang năm 2014, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế là 5,8%. Chúng tôi tin rằng tăng trưởng kinh tế sẽ tiếp tục tăng tốc trong năm 2014 nhờ sự tăng trưởng mạnh của khu vực FDI, nhất là các ngành điện tử và dệt may bên cạnh sự phục hồi dần nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước. Tuy nhiên, vẫn còn đó những rủi ro có thể ảnh hưởng đến khả năng đạt được mục tiêu này của Chính phủ. Nổi bật là vấn đề xử lý nợ xấu của hệ thống ngân hàng và cải cách khu vực kinh tế Nhà nước sẽ tiếp tục gây trở ngại cho quá trình kích thích tăng trưởng tín dụng. Ngoài ra, tình trạng thâm hụt ngân sách qua nhiều năm khiến nợ công tăng mạnh cũng sẽ làm hạn chế khả năng thực hiện chính sách tài khoá mở rộng của Chính phủ nhằm hỗ trợ kích thích tăng trưởng kinh tế.

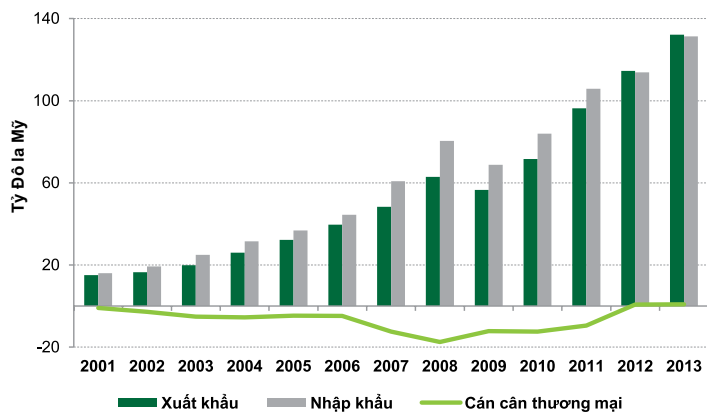
Lạm phát tiếp tục giảm tốc trong năm 2013 xuống còn 6,04% so với mức 6,81% năm 2012. Tác động chính lên lạm phát là việc điều chỉnh giá cả một số dịch vụ và tiện ích công cộng do Nhà nước kiểm soát như y tế, giáo dục và điện năng. Dự kiến áp lực lạm phát có thể sẽ tăng trở lại trong nửa cuối năm 2014 do độ trễ của chính sách tài khoá và tiền tệ hỗ trợ tăng trưởng trong vài năm qua. Hơn nữa, việc Chính phủ có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh giá một số dịch vụ, hàng hoá theo giá thị trường trong năm tới sẽ làm gia tăng áp lực lạm phát. Tuy nhiên, chúng tôi tin rằng, lạm phát năm 2014 vẫn trong tầm kiểm soát do tốc độ phục hồi tăng trưởng kinh tế dự kiến ở mức vừa phải trong khi đó năng lực sản xuất vẫn còn dư thừa sẽ khiến áp lực tăng chi phí sản xuất là không nhiều. Mặt khác, giá hàng hoá thế giới dự kiến nhiều khả năng sẽ ổn định trong năm 2014 cũng là điều kiện thuận lợi cho việc kiểm soát lạm phát ở Việt Nam. Ngoài ra, cầu nội địa, mặc dù có cải thiện, nhưng vẫn còn mong manh và tăng trưởng dự kiến vẫn sẽ tiếp tục thấp so với mức trung bình trong quá khứ.

Mặc dù tăng trưởng tín dụng trong năm 2013 đạt mức 12,51%, vượt mục tiêu đề ra đầu năm, tuy nhiên mức tăng này còn có yếu tố chưa bền vững. Cụ thể, tín dụng chỉ tăng 7,5% trong suốt mười một tháng đầu năm, tuy nhiên, trong tháng cuối cùng, tín dụng đã tăng mạnh lên mức trên 12%. Nguyên nhân chính của tình trạng tăng trưởng tín dụng chậm chạp trong hầu như suốt cả năm 2013 là do tình hình nợ xấu của ngân hàng vẫn chưa được cải thiện; khiến các ngân hàng ngần ngại trong việc cấp tín dụng cho doanh nghiệp trong bối cảnh nhu cầu nội địa thấp và kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn. Vì vậy, thay vì cho doanh nghiệp vay, các ngân hàng đã tìm nơi trú ẩn an toàn là trái phiếu Chính phủ. Điều này khiến tín dụng bị nghẽn và dòng vốn dồn vào khu vực Nhà nước với hiệu quả đầu tư thấp. Trong năm 2014, dự kiến nợ xấu trong hệ thống ngân hàng sẽ vẫn là một vấn đề trọng điểm cần giải quyết và tiến độ giải quyết sẽ có tác động lớn đến hệ thống ngân hàng, tăng trưởng tín dụng và nền kinh tế nói chung.

Sau một thời kỳ dài thâm hụt thương mại, kể từ năm 2012, cán cân thương mại của Việt Nam đã chuyển sang thặng dư, chủ yếu do tăng trưởng nhập khẩu giảm do nhu cầu trong nước suy yếu.

Khi tăng trưởng kinh tế Việt Nam dần phục hồi, dự kiến nhu cầu nội địa sẽ tăng trở lại và theo đó sẽ tác động đến nhập khẩu. Tuy nhiên, chúng tôi tin rằng dòng vốn FDI vẫn sẽ tiếp tục tăng nhanh vào những năm tới, chủ yếu trong các lĩnh vực như điện tử, điện thoại, dệt may, năng lượng,... và sẽ thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam, giúp Việt Nam duy trì được cán cân thương mại tương đối cân bằng trong năm 2014.

Biểu đồ 2. Cán cân thương mại Việt Nam (Tỷ Đô la Mỹ)



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Cán cân thương mại cải thiện và dòng kiều hối ổn định cũng sẽ hỗ trợ cho cán cân vãng lai của Việt Nam tiếp tục thặng dư. Điều đó sẽ giúp Việt Nam giảm bớt nhu cầu tài trợ từ bên ngoài trong những năm tới. Hơn nữa, cùng với tình hình lạm phát được cải thiện, trong năm qua, Ngân hàng Nhà nước đã tăng tổng dự trữ ngoại hối khoảng 5-7,6 tỷ Đô la Mỹ lên mức xấp xỉ 30 tỷ Đô la Mỹ, tương đương khoảng 12-14 tuần nhập khẩu, mức cao nhất từ trước đến nay.

Thặng dư thương mại, thặng dư cán cân thanh toán và mức dự trữ ngoại hối tốt hơn trong hai năm qua đã giúp ổn định giá trị đồng nội tệ. Mặc dù trong năm 2013, tỷ giá có đôi lúc biến động nhưng Ngân hàng Nhà nước với mức dự trữ ngoại hối của mình đã can thiệp thành công và giữ ổn định tỷ giá. Chúng tôi nhận định tỷ giá năm 2014 sẽ tiếp tục trong tầm kiểm soát của Ngân hàng Nhà nước nhờ vào các yếu tố tương tự. Do đó, tỷ giá sẽ tiếp tục dao động hẹp xung quanh mức dự kiến của Ngân hàng Nhà nước với mức điều chỉnh khoảng 2-3%. Đồng nội tệ tương đối ổn định sẽ là một trong những điểm hấp dẫn nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2014.

Chính sách tiền tệ

Trong những năm qua, chính sách tiền tệ của Việt Nam được nhận định là “giật cục” và mang tính giải quyết tình huống. Tuy nhiên gần đây, Ngân hàng Nhà nước đã dần lấy lại được sự tin tưởng và chính sách tiền tệ bắt đầu được thực thi phù hợp với các công bố mang tính định hướng của Ngân hàng Nhà nước. Tình hình tăng trưởng chậm lại khiến Ngân hàng Nhà nước bắt đầu thực chuyển trọng tâm chính sách từ kiểm soát lạm phát sang hỗ trợ tăng trưởng kinh tế với việc cắt giảm mạnh các lãi suất điều hành trong năm 2012. Sang năm 2013, định hướng chính sách này tiếp tục được duy trì và Ngân hàng Nhà nước đã cắt giảm lãi suất tái chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn thêm 2%/năm. Hiện nay, lãi suất tái chiết khấu đang ở mức 5%/năm còn lãi suất tái cấp vốn ở mức 7%/năm.

Dự kiến chính sách tiền tệ sẽ tiếp tục được quản lý một cách thận trọng và linh hoạt với trọng tâm là đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô. Áp lực lạm phát thấp đang hỗ trợ cho chính sách tiền tệ nới lỏng hiện nay của Ngân hàng Nhà nước. Chúng tôi nhận định rằng chính sách tiền tệ này sẽ được tiếp tục duy trì trong tương lai gần nhằm giúp Việt Nam lấy lại đà tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, Ngân hàng Nhà nước cũng không còn nhiều dư địa chính sách để hạ thêm lãi suất do áp lực lạm phát dự kiến sẽ cao hơn trong năm 2014.

Chính sách tài khoá

Trong những năm qua, tình hình ngân sách nhà nước luôn trong trạng thái thâm hụt nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Trong năm 2013, mặc dù số thu ngân sách vượt dự toán nhưng ngân sách vẫn tiếp tục thâm hụt dự kiến ở mức 5,3% do Chính phủ muốn tăng cường đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước lấy lại đà tăng trưởng kinh tế. Những khó khăn của doanh nghiệp trong nước sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến tình hình thu ngân sách trong năm 2014. Trên thực tế, điều này đã được phản ánh trong kế hoạch ngân sách cho năm 2014 khi mục tiêu thu ngân sách từ thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế tiêu thụ đặc biệt được đề ra thấp hơn số thu thực tế năm 2013. Vì vậy, dự kiến ngân sách sẽ tiếp tục thâm hụt ở mức cao từ 5%-5,3% GDP trong năm 2014.

Kết luận

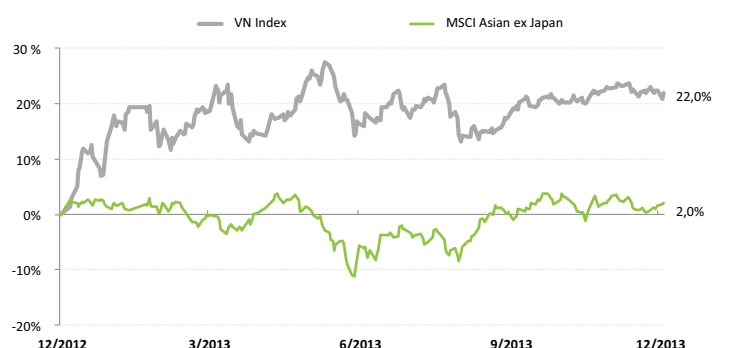
Từ những phân tích trên, chúng ta có thể kỳ vọng vào triển vọng kinh tế tốt hơn trong năm 2014 với những thành quả ổn định kinh tế vĩ mô trong năm 2013 được giữ vững và phát huy. Tuy nhiên vẫn còn đó những rủi ro có thể ảnh hưởng đến tốc độ phục hồi kinh tế như vấn đề nợ xấu và sở hữu chéo trong hệ thống ngân hàng và sự chậm trễ trong tiến trình cải cách khu vực doanh nghiệp Nhà nước.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM NĂM 2013 & TRIỂN VỌNG NĂM 2014

Thị trường cổ phiếu Việt Nam năm 2013

Năm 2013 đánh dấu sự tăng trưởng ấn tượng của thị trường cổ phiếu Việt Nam. Chỉ số VN Index chốt năm ở mức 504 điểm, tăng 22% so với năm 2012, vượt trội so với mức tăng của thị trường Châu Á ngoại trừ Nhật Bản (2%).

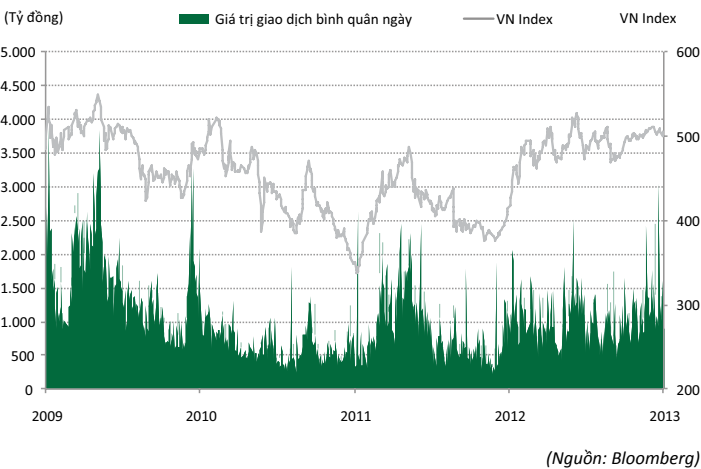
Biểu đồ 3. Biến động VN Index so với thị trường khu vực Châu Á (ngoại trừ Nhật Bản)



(Nguồn: Bloomberg)

Thanh khoản thị trường cũng được cải thiện một cách đáng kể. Giá trị giao dịch trung bình phiên đạt 1.063 tỷ, tăng 21% so với năm 2012. So sánh với các năm trước thì giá trị giao dịch hàng ngày duy trì tương đối ổn định trong cả năm 2013 bất kể biến động của chỉ số VN Index. Điều này thể hiện niềm tin và mức độ quan tâm của Nhà đầu tư đến thị trường chứng khoán trong năm 2013 đã có nhiều chuyển biến tốt.

Biểu đồ 4. Giá trị giao dịch bình quân ngày của VN Index



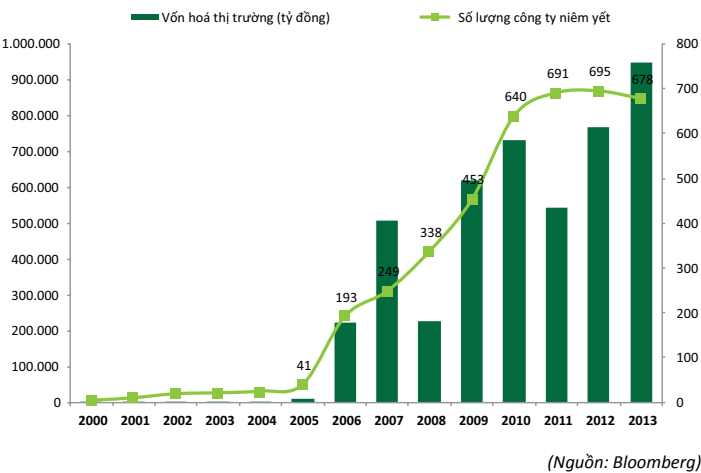
Tiếp nối đà tăng cuối năm 2012, thị trường cổ phiếu đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ trong nửa năm đầu 2013. Chỉ số VN Index đã đạt đỉnh 528 điểm vào tuần đầu tháng 6 năm 2013, tương ứng với mức tăng trưởng 27,6% tính đến thời điểm đó. Tuy nhiên sau đó thị trường đã có sự điều chỉnh xuống mức thấp 468 điểm vào cuối tháng 8 và hồi phục một cách ổn định từ tháng 9 trở đi. Lợi nhuận doanh nghiệp được cải thiện, kỳ vọng vào sự phục hồi của nền kinh tế thế giới, kỳ vọng vào việc nới room cho khối ngoại cộng với kỳ vọng vào lợi ích của việc gia nhập hiệp định TPP đã giúp chỉ số VN Index giữ vững ngưỡng 500 điểm vào thời điểm cuối năm.

Nhìn chung, biến động của thị trường chứng khoán Việt Nam phản ánh tương đối chính xác những chuyển biến tích cực của nền kinh tế trong năm qua.

Hàng loạt các chính sách phát triển và kích thích thị trường chứng khoán cũng được triển khai trong năm 2013. Trong đó việc nới tỷ lệ ký quỹ lên 50% được áp dụng từ 01/02/2013; tăng biên độ giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) lên 7% và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) lên 10% được chính thức áp dụng từ ngày 15/01/2013, việc miễn giảm phí lưu ký, kéo dài thời gian giao dịch đến 15h để tăng thanh khoản cho thị trường. Tác động mạnh mẽ nhất là việc giảm thời gian thanh toán từ T+4 sang T+3. Điều này đã khiến dòng vốn được luân chuyển nhanh hơn, nhà đầu tư cũng chủ động hơn trong việc mua bán cổ phiếu.

Trong năm 2013 không có công ty mới niêm yết đáng chú ý. Hoạt động cổ phần hóa diễn ra tương đối chậm trong năm 2013, không có doanh nghiệp lớn nào thực hiện việc phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng. Kế hoạch cổ phần hóa Tập đoàn dệt may Việt Nam (Vinatex) lùi sang năm 2014. Việc niêm yết Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) cũng chưa được thực hiện trong năm 2013.

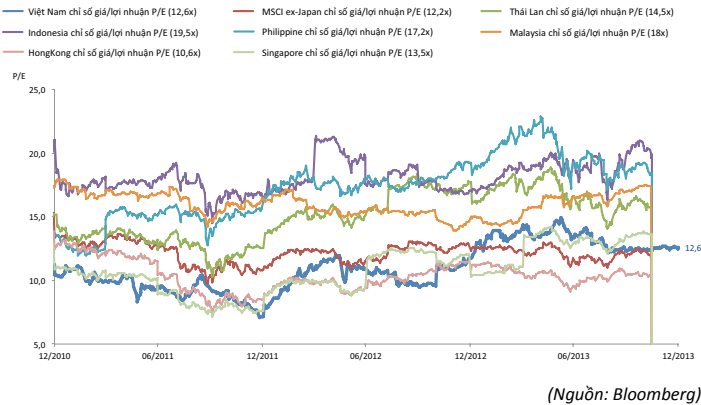
Biểu đồ 5. Quy mô thị trường chứng khoán Việt Nam



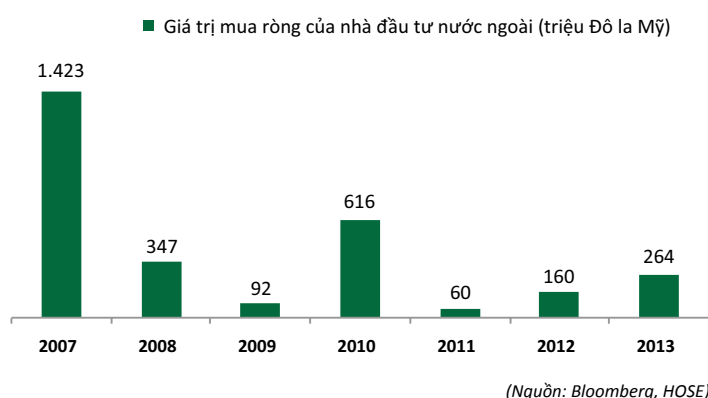
Một sự kiện đáng chú ý khác trong năm 2013 là số lượng công ty niêm yết bị giảm xuống kể từ lần đầu tiên thị trường chứng khoán đi vào hoạt động. Tại thời điểm cuối năm 2013, số lượng công ty niêm yết là 678 công ty, giảm so với mức 696 công ty tại thời điểm cuối năm 2012. Số lượng công ty rời khỏi sàn giao dịch năm 2013 là 37 công ty, so với mức 22 công ty của năm 2012. Tuy nhiên, bức tranh hủy niêm yết mang sắc thái tích cực hơn so với năm 2012, khi các doanh nghiệp chủ động hủy niêm yết để tái cơ cấu, bắt đầu một hành trình mới.

Về mặt định giá cổ phiếu, tại thời điểm cuối năm, chỉ số giá trên lợi nhuận P/E của VN Index ở mức 12,6 lần, xấp xỉ mức bình quân của khu vực châu Á ngoại trừ Nhật Bản là 12,2 lần. Tuy nhiên, khi so sánh với P/E của các nước đang phát triển trong khu vực Đông Nam Á thì chỉ số P/E của VN Index ở mức thấp hơn rất nhiều so với Indonesia (19,5 lần), Malaysia (18 lần), Philippine (17,2 lần) và Thái Lan (14,5 lần). Điều này có nghĩa rằng thị trường cổ phiếu Việt Nam còn rẻ tương đối về định giá so với thị trường cổ phiếu của các nước trong khu vực Đông Nam Á.

Biểu đồ 6. Định giá thị trường chứng khoán Việt Nam so với khu vực



Tuy đóng góp vào giá trị giao dịch hàng ngày thấp (trung bình chiếm khoảng 17% giá trị giao dịch hàng ngày), các nhà đầu tư nước ngoài vẫn có ảnh hưởng lớn đến tâm lý của nhà đầu tư cá nhân trong nước. Trong năm 2013, các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng 264 triệu Đô la Mỹ, tăng mạnh so với mức 160 triệu Đô la Mỹ của năm 2012.

Biểu đồ 7. Giá trị mua ròng của Nhà đầu tư nước ngoài

Triển vọng thị trường cổ phiếu năm 2014

VN Index đã tăng trở lại từ tháng 9 năm 2013 và giao dịch xoay quanh mức 500 điểm do các số liệu kinh tế vĩ mô Việt Nam thể hiện sự ổn định hơn của nền kinh tế (lạm phát và lãi suất thấp, tỷ giá ổn định, tăng trưởng kinh tế cao hơn năm trước, cán cân thương mại thường xuyên thặng dư, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng, dự trữ ngoại hối tăng). Kết quả kinh doanh của nhiều doanh nghiệp niêm yết trong năm 2013 đã khả quan hơn và kỳ vọng sẽ tốt hơn nữa trong năm 2014.

Xét về mặt kinh tế vĩ mô và chính sách của Chính phủ, tăng trưởng GDP ổn định, lạm phát ổn định ở mức thấp như hiện nay sẽ hỗ

trợ cho thị trường chứng khoán. Các chính sách giải quyết nợ xấu cũng như tái cấu trúc hệ thống ngân hàng đang diễn ra theo đúng lộ trình và nhận được sự đánh giá cao của giới đầu tư. Chúng tôi cho rằng thị trường chứng khoán sẽ tăng trưởng một cách ổn định và ít biến động hơn trong năm 2014. Các giải pháp hỗ trợ nhằm vực dậy ngành bất động sản vẫn cần 2-3 năm nữa mới thấy những chuyển biến tích cực và từ đó giảm dần các khoản nợ xấu liên quan đến bất động sản.

Xét về các yếu tố cơ bản bao gồm tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp niêm yết, chúng tôi cho rằng các doanh nghiệp thuộc nhóm ngành hàng tiêu dùng, dầu khí, dược phẩm, công nghệ vẫn tiếp tục duy trì được tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận như năm 2013. Đối với ngành bất động sản, mặc dù có thể có những khởi sắc nhất định ở phân khúc thấp và trung bình, đa số các doanh nghiệp trong ngành này vẫn còn đối diện nhiều khó khăn trong năm 2014. Nhóm ngành tài chính đặc biệt là ngân hàng có thể sẽ thu hút sự chú ý của giới đầu tư trong năm 2014 do các chính sách tái cấu trúc ngành ngân hàng sẽ dần phát huy hiệu quả, đặc biệt đối với các ngân hàng đã giảm tỷ lệ nợ xấu xuống mức thấp trong suốt ba năm qua.

Xét về mặt định giá, chỉ số giá trên lợi nhuận P/E của thị trường cổ phiếu Việt Nam vẫn còn thấp tương đối so với các nước trong khu vực và so với tiềm năng tăng trưởng của các công ty niêm yết có chất lượng, mức định giá hiện tại (P/E 12,6 lần) vẫn còn thích hợp cho việc đầu tư trung và dài hạn.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ 2013

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

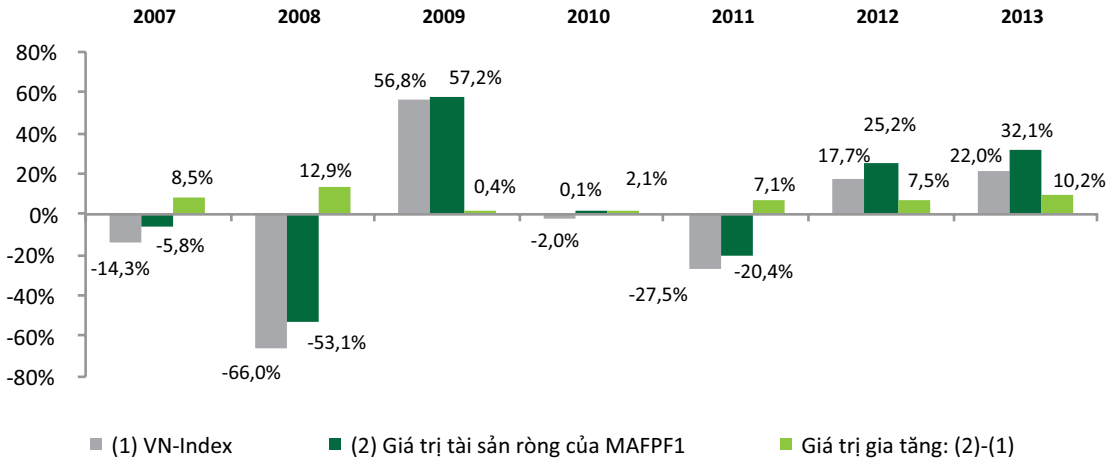
Lợi nhuận hàng năm	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	Lũy kế từ khi lập quỹ
(1) VN Index	-14,3%	-66,0%	56,8%	-2,0%	-27,5%	17,7%	22,0%	-51,8%
(2) Giá trị tài sản ròng của MAFPF1	-5,8%	-53,1%	57,2%	0,1%	-20,4%	25,2%	32,1%	-8,6%
Giá trị tăng: (2) - (1)	8,5%	12,9%	0,4%	2,1%	7,1%	7,5%	10,2%	43,2%

(*) Thông số năm 2007 là tính từ tháng 10 năm 2007 khi Quỹ được thành lập

VN Index tăng 22% trong năm 2013, nhưng giá trị tài sản ròng (sau khi đã trừ toàn bộ chi phí hoạt động) của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife (MAFPF1) tăng đến 32,1%, tốt hơn so với VN Index là 10,2%. Thành quả này là do Ban điều hành Quỹ luôn chú trọng chọn lọc cổ phiếu tốt để đầu tư và việc phân bổ tỷ trọng các

cổ phiếu, tỷ trọng tiền mặt trong danh mục đầu tư linh hoạt và hợp lý tùy vào diễn biến thực tế của thị trường ở từng thời điểm.

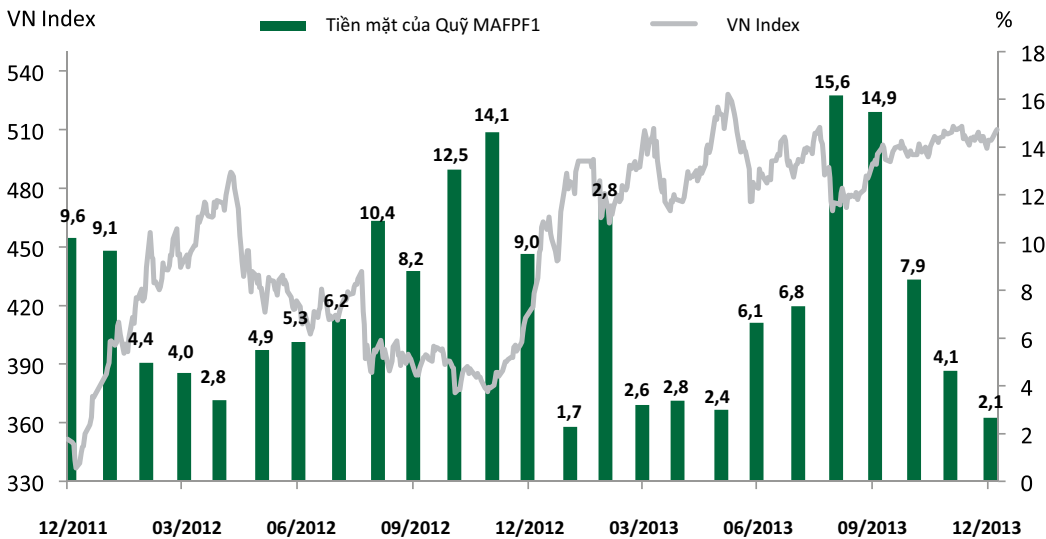
Nếu tính từ khi lập Quỹ năm 2007, hiệu quả đầu tư của Quỹ tốt hơn chỉ số so sánh chuẩn VN Index là 43,2%.



(Nguồn: ManulifeAM(Việt Nam))

Năm 2013, Quỹ tiếp tục duy trì được kết quả đầu tư tốt hơn so với chỉ số so sánh chuẩn VN Index trong điều kiện thị trường có những biến động mạnh. Trong nhiều năm liền, Quỹ tiếp tục là

một trong những quỹ đầu tư dẫn đầu thị trường Việt Nam về hiệu quả hoạt động.

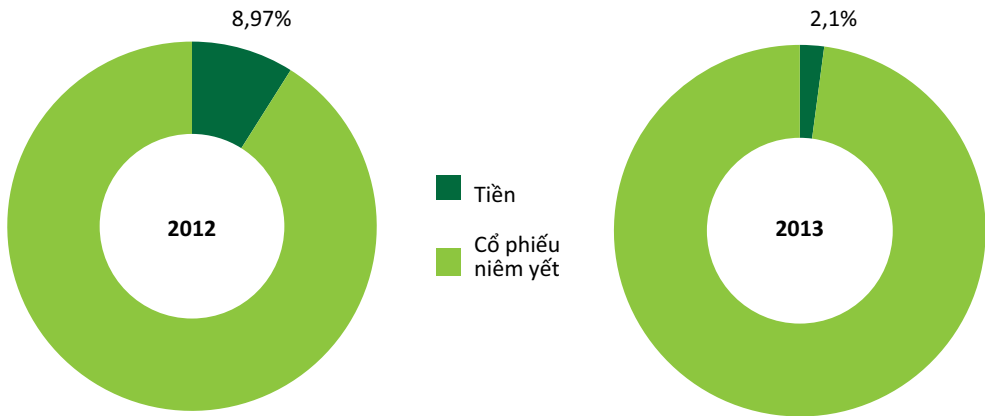


(Nguồn: ManulifeAM(Việt Nam))

Quỹ MAFPF1 là một Quỹ chuyên đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết có tiềm năng tăng trưởng tốt và tỷ lệ tiền mặt tối đa được nắm giữ là 20% trên tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ theo qui định của Điều lệ Quỹ. Tỷ lệ tiền mặt trên tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ

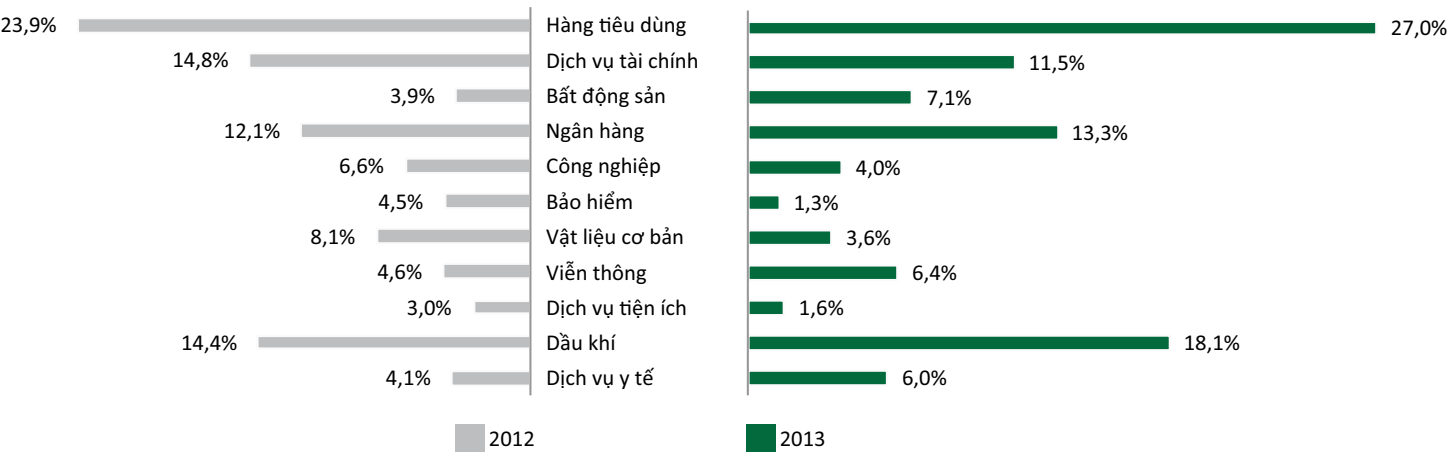
dao động từ mức thấp nhất là 1,7% đến mức cao nhất là 15,6% trong năm 2013. Tại thời điểm cuối năm 2013, tỷ lệ tiền mặt trên tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ là 2,1%.

Cơ cấu tài sản của Quỹ vào thời điểm cuối năm 2013



(Nguồn: ManulifeAM (Việt Nam), Bloomberg)

Thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư trong năm 2013



Nguồn: ManulifeAM (Việt Nam), Bloomberg)

So với thời điểm cuối năm 2012, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã thay đổi theo hướng tăng tỷ trọng đầu tư vào ngành hàng tiêu dùng, dược phẩm, viễn thông, dầu khí, cụ thể là Tổng công ty khí Việt Nam (PVGas – công ty con của Tập đoàn dầu khí Việt Nam - GAS) do công ty này có các chỉ số cơ bản tốt và giá đang ở mức hợp lý vào thời điểm đầu tư. Mặc dù thận trọng và giữ tỷ trọng đầu tư thấp đối với ngành ngân hàng, Quỹ cũng đã tăng dần tỷ trọng của ngành ngân hàng trong năm 2013 khi giá cổ phiếu của

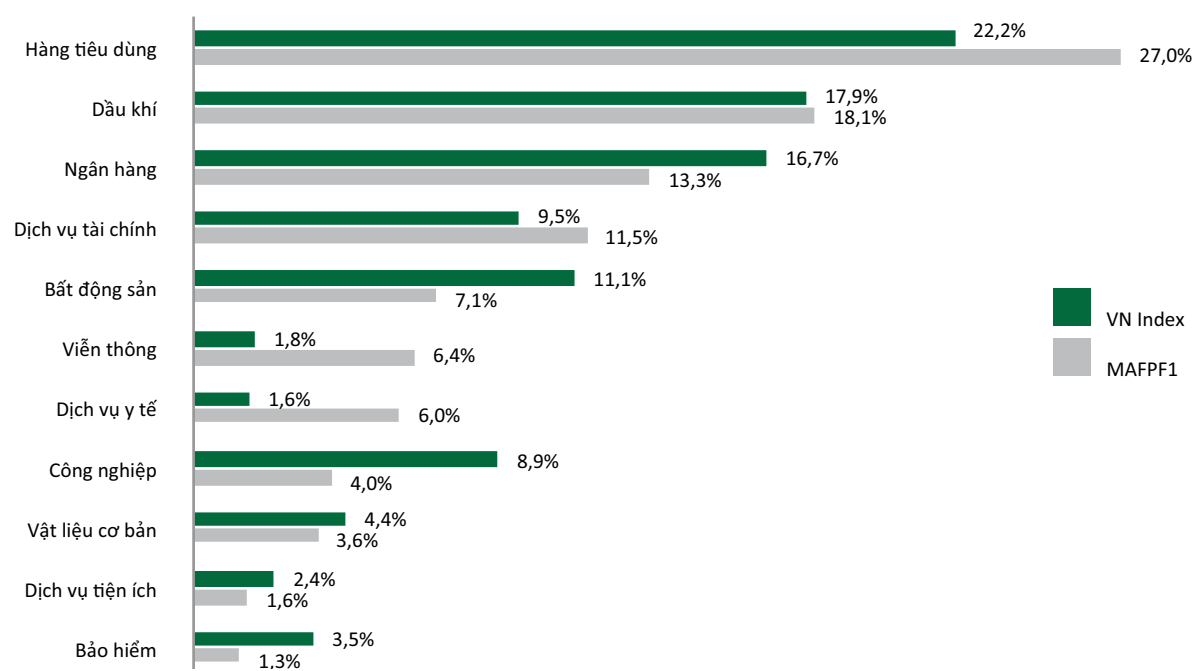
một số ngân hàng đầu ngành này giảm xuống mức thấp so với tiềm năng tăng trưởng dài hạn của chúng. Quỹ đã giảm tỷ trọng đầu tư vào ngành công nghiệp và dịch vụ tiện ích nhằm thực hiện hóa lợi nhuận khi giá cổ phiếu của các công ty này tăng cao trong năm 2013. Đồng thời Quỹ cũng giảm tỷ trọng ngành bảo hiểm, cụ thể là Tập đoàn Bảo Việt (BVH) vào thời điểm giá cổ phiếu tăng cao, để thực hiện hóa lợi nhuận do chúng tôi tin rằng giá cổ phiếu này đã tăng cao hơn so với tiềm năng tăng trưởng của công ty.

05 Cổ phiếu có tỷ trọng cao nhất trong danh mục cuối năm 2013

Tên Công ty	Mã CK	MAFPF1	VN Index
Công ty CP sữa Việt Nam	VNM	18,6%	14,0%
Tổng công ty khí Việt Nam	GAS	16,1%	15,6%
Công ty CP tập đoàn MASAN	MSN	9,3%	7,5%
Ngân hàng Vietcombank	VCB	7,7%	7,7%
Công ty CP Hoàng Anh Gia Lai	HAG	6,3%	1,8%

(Nguồn: ManulifeAM (Việt Nam), Bloomberg)

Cơ cấu danh mục đầu tư theo ngành của Quỹ cuối năm 2013 so với VN Index



(Nguồn: ManulifeAM (Việt Nam), Bloomberg)

Định hướng chiến lược hoạt động của Quỹ năm 2014

Chúng tôi tiếp tục thực hiện chiến lược đầu tư dựa vào việc phân tích tình hình kinh tế vĩ mô, kết hợp với việc phân tích và lựa chọn các cổ phiếu đơn lẻ có tiềm năng tăng trưởng tốt, quản trị tốt, linh hoạt trong việc điều chỉnh tỷ lệ tiền mặt nhằm gia tăng giá trị cho Nhà đầu tư.

Dựa vào phân tích của chúng tôi về triển vọng thị trường cổ phiếu trong năm 2014 thì xu hướng chung là thị trường sẽ tăng so với cuối năm 2013. Trong điều kiện thị trường tăng thì việc giảm tỷ lệ tiền mặt xuống mức thấp là cần thiết và việc lựa chọn cổ phiếu sẽ tiếp tục đóng vai trò chủ đạo trong hoạt động quản lý danh mục đầu tư của Quỹ.

Quỹ sẽ đầu tư nhiều vào các cổ phiếu có tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cao trong năm 2014-2015 thuộc ngành hàng tiêu dùng, dầu khí, viễn thông, dược phẩm và những cổ phiếu giá trị với tỷ lệ chi trả cổ tức cao và bền vững, ít nhất 10%/năm. Chúng tôi cũng nhận thấy cổ phiếu của ngành ngân hàng đã có những tín hiệu tích cực và hấp dẫn cho đầu tư trung và dài hạn. Chúng tôi sẽ chú ý nhiều vào tính thanh khoản của cổ phiếu trong chiến lược đầu tư vì Quỹ sẽ được đóng vào tháng 10 năm 2014.

Về kế hoạch thanh lý danh mục của Quỹ, chúng tôi sẽ bán các cổ phiếu trong danh mục khi giá thị trường của các cổ phiếu đạt được mức giá mục tiêu của chúng tôi trong thời gian từ tháng 2 đến tháng 8 năm 2014. Lượng tiền mặt tăng lên sẽ được gửi ngân hàng với thời điểm đáo hạn là thời điểm trả tiền lại cho Nhà đầu tư (tháng 10/2014). Hoặc là tùy thuộc vào tình hình thị trường, chúng tôi có thể sẽ đầu tư lại vào các cổ phiếu có tính thanh khoản tốt và có khả năng tăng giá trong ngắn hạn nhằm tăng thêm thu nhập cho Nhà đầu tư.

Đa số các cổ phiếu trong danh mục của Quỹ MAFPF1 có tính thanh khoản tốt. Chúng tôi có kế hoạch bán thỏa thuận các cổ phiếu trong danh mục có tính thanh khoản không cao và đã khảo sát nhu cầu tại các công ty chứng khoán, khả năng bán được thông qua thỏa thuận là rất cao, tuy nhiên do dự đoán xu hướng tăng của thị trường năm 2014, chúng tôi vẫn giữ các cổ phiếu này và chỉ bán ra khi mức giá cao hơn mức giá hiện tại. Mục đích cuối cùng của chúng tôi trong việc xây dựng chiến lược đầu tư năm 2014 là đem lại kết quả đầu tư tốt nhất cho các Nhà đầu tư của Quỹ MAFPF1.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

THÔNG TIN CHUNG

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động
- Báo cáo tài sản
- Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng
- Báo cáo danh mục đầu tư
- Thuyết minh báo cáo tài chính



THÔNG TIN CHUNG

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG MANULIFE

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife (“Quỹ”) được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy phép số 10/UBCK-GCN ngày 05 tháng 10 năm 2007 do Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp. Theo quy định trên Giấy phép, Quỹ được phép phát hành 21.409.530 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 VNĐ/đơn vị quỹ. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là 7 năm.

Quỹ được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ

Chí Minh theo Quyết định số 181/QĐ-SGDHCM ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Quỹ không có cán bộ công nhân viên. Quỹ được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam (“MAMV”), Công ty Quản lý của Quỹ. Công ty được thành lập theo giấy phép số 04/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 06 năm 2005 và các Quyết định điều chỉnh sau:

Quyết định điều chỉnh số	Ngày
413/QĐ-UBCK	Ngày 12 tháng 7 năm 2007
06/UBCK-GPĐCQLQ	Ngày 11 tháng 10 năm 2007
13/UBCK-GPĐCQLQ	Ngày 3 tháng 4 năm 2008
80/UBCK-GPĐC	Ngày 16 tháng 11 năm 2010
23/GPĐC-UBCK	Ngày 24 tháng 11 năm 2011
39/GPĐC-UBCK	Ngày 29 tháng 6 năm 2012

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) (“HSBC Việt Nam”) được chỉ định là Ngân hàng Giám sát và Lưu ký cho Quỹ. HSBC Việt Nam được thành lập theo Giấy phép số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10 tháng 12 năm 2013.

Mục tiêu đầu tư chính của Quỹ là sự tăng trưởng vốn. Quỹ đầu

tư vào danh mục đầu tư tăng trưởng và đa dạng hóa, tập trung chủ yếu vào những chứng khoán của các công ty hoạt động tại Việt Nam có tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao và tiềm năng phát triển lâu dài. Các hoạt động đầu tư sẽ được thực hiện dưới hình thức chứng khoán niêm yết và chứng khoán sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Các khoản đầu tư này bao gồm cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu sẽ niêm yết, trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu công ty và các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ LƯU KÝ

Ngân hàng Giám sát và Lưu ký cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii)

thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng giám sát.

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện Quỹ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/từ nhiệm
Ông Thái Hoàng Long	Chủ tịch	Từ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2013
Ông Nguyễn Thế Nhiên	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2013
Ông Tống Văn Dũng (đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư Hà Việt)	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2012
Ông Võ Văn Tiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2012
Bà Nguyễn Ngọc Trang	Thành viên	Từ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2013
Bà Lâm Lệ Linh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2012
Ông Nguyễn Xuân Việt Bình	Thành viên tạm thời	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2013

Kiểm Toán Viên

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán của Quỹ.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife (“Quỹ”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MANULIFE VIỆT NAM ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam chịu trách nhiệm đối với báo cáo tài chính được lập và trình bày theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 và Thông tư số 224/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hệ thống kế toán và báo cáo tài chính áp dụng cho các quỹ đầu tư chứng khoán và báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Quỹ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam được yêu cầu phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ban Đại diện Quỹ phê duyệt báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 và kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam và theo chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 và và Thông tư số 224/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Đại Diện Quỹ:

Ông Nguyễn Thế Nhiên

Chủ tịch

Ngày 24 tháng 2 năm 2014

Số tham chiếu: 60760547/16527323

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife (“Quỹ”) được lập ngày 24 tháng 2 năm 2014 và được trình bày từ trang 6 đến trang 24, bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo tài sản và báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm (sau đây gọi chung là “báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam là Công ty Quản lý của Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 về việc ban hành Chế độ kế toán Quỹ Đầu tư chứng khoán và Thông tư số 224/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2012 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ đóng, quỹ thành viên của Bộ Tài Chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) là Ngân hàng Giám sát và Lưu ký của Quỹ, chịu trách nhiệm kiểm tra báo cáo tài chính này.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 về việc ban hành Chế độ kế toán Quỹ Đầu tư chứng khoán và Thông tư số 224/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2012 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ đóng, quỹ thành viên của Bộ Tài Chính và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Saman Bandara
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2036-2013-004-1

Trần Thị Minh Tiên
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1331-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 24 tháng 2 năm 2014

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife

B01-QĐT

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2013	Ngày 31 tháng 12 năm 2012
A. TÀI SẢN				
110	1. Tiền gửi ngân hàng	4	4.497.499.102	13.744.040.782
120	2. Đầu tư chứng khoán	5	191.541.909.900	134.870.387.175
131	3. Phải thu từ hoạt động đầu tư	6	215.996.000	57.655.000
200	TỔNG TÀI SẢN		196.255.405.002	148.672.082.957
B. NGUỒN VỐN				
300	I. Nợ phải trả		584.176.504	580.777.820
314	1. Phải trả phụ cấp Ban Đại Diện quỹ		15.000.000	-
315	2. Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	7	346.696.542	267.264.282
318	3. Phải trả khác	8	222.479.962	313.513.538
400	II. Nguồn vốn chủ sở hữu		195.671.228.498	148.091.305.137
410	1. Vốn góp của các nhà đầu tư	9	214.095.300.000	214.095.300.000
420	2. Lỗ lũy kế	10	(18.424.071.502)	(66.003.994.863)
430	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		196.255.405.002	148.672.082.957

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Ngày 31 tháng 12 năm 2013	Ngày 31 tháng 12 năm 2012
1	Chứng khoán theo mệnh giá	46.043.810.000	40.228.280.000

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Bà Kiều Thị Minh Hằng
Người lập

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Bà Ngô Thị Bạch Minh Luân
KT, Kế toán trưởng
Trưởng phòng Nghiệp vụ Quản lý Quỹ



Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

Lê Thị Thành Tâm

Giám đốc Dịch vụ Quản lý Quỹ
Ngày 24 tháng 2 năm 2014
Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán HSBC



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Bà Nguyễn Vũ Ngọc Trinh
Tổng Giám đốc

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife

B02-QĐT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
	A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN			
10	I. Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		12.127.522.440	2.700.695.076
11	1. Cổ tức được nhận		6.791.015.430	7.011.251.090
12	2. Lãi trái phiếu được nhận		-	-
13	3. Lãi tiền gửi		148.401.298	240.891.868
14	4. Lãi/lỗ từ kinh doanh chứng khoán		5.188.105.712	(4.551.447.882)
15	5. Thu nhập khác		-	-
30	II. Chi phí		4.607.142.372	3.739.661.388
31	1. Phí quản lý quỹ và thưởng hoạt động	14(i)	3.726.956.841	2.866.831.503
32	2. Phí giám sát, lưu ký tài sản Quỹ		261.215.852	266.657.921
33	3. Chi phí họp, đại hội		94.487.199	111.433.326
34	4. Chi phí kiểm toán		186.450.000	203.936.000
38	5. Phí và chi phí khác	11	338.032.480	290.802.638
50	III. Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện trong năm		7.520.380.068	(1.038.966.312)
	B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHƯA THỰC HIỆN			
60	I. Thu nhập		45.548.312.941	33.145.243.140
61	1. Thu nhập do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		45.548.312.941	33.145.243.140
70	II. Chi phí		(5.488.769.648)	(2.307.561.984)
71	1. Lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		(5.488.769.648)	(2.307.561.984)
80	III. Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện trong năm		40.059.543.293	30.837.681.156
90	Lợi nhuận thuần trong năm		47.579.923.361	29.798.714.844

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Bà Kiều Thị Minh Hằng
Người lập

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Bà Ngô Thị Bạch Minh Luân
KT Kế toán trưởng
Trưởng phòng Nghiệp vụ Quản lý Quỹ



Ngân hàng TMCH một thành viên HSBC (Việt Nam)

Le Thị Thanh Tâm

Giám đốc Dịch vụ Quản lý Quỹ

Ngày 24 tháng 2 năm 2014

Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán HSBC



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Bà Nguyễn Vũ Ngọc Trinh
Tổng Giám đốc

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife

B05-QĐT

BÁO CÁO TÀI SẢN
tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Ngày 31 tháng 12 năm 2013	Ngày 31 tháng 12 năm 2012
1	Tiền	4.497.499.102	13.744.040.782
2	Các khoản đầu tư	191.541.909.900	134.870.387.175
2.1	Cổ phiếu	191.541.909.900	134.803.117.800
2.1.1	Cổ phiếu niêm yết	191.541.909.900	134.803.117.800
2.2	Quyền mua cổ phiếu niêm yết	-	67.269.375
3	Cổ tức được nhận	215.996.000	57.655.000
4	Lãi được nhận	-	-
	Tổng tài sản	196.255.405.002	148.672.082.957
5	Phải trả cho Ban Đại diện Quỹ	(15.000.000)	-
6	Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	(346.696.542)	(267.264.282)
7	Các khoản phải trả khác	(222.479.962)	(313.513.538)
	Tổng nợ phải trả	(584.176.504)	(580.777.820)
	Tài sản ròng của Quỹ	195.671.228.498	148.091.305.137
8	Tổng số đơn vị quỹ	21.409.530	21.409.530
9	Giá trị tài sản ròng của một đơn vị quỹ (mệnh giá 10.000 VNĐ/đơn vị quỹ)	9.139	6.917

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Bà Kiều Thị Minh Hằng
Người lập

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Bà Ngô Thị Bạch Minh Luân
KT, Kế toán trưởng
Trưởng phòng Nghiệp vụ Quản lý Quỹ



Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC
(Việt Nam)

Lê Thị Thành Tâm

Giám Đốc Dịch Vụ Quản lý Quỹ
Ngày 24 tháng 2 năm 2014
Sở Quản lý Dịch vụ Chứng khoán HSBC



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Bà Nguyễn Vũ Ngọc Trinh
Tổng Giám đốc

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife

B06-QĐT

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2012
I	Giá trị tài sản ròng đầu năm	148.091.305.137	118.292.590.293
II	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong năm	47.579.923.361	29.798.714.844
1	Trong đó: - Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong năm	47.579.923.361	29.798.714.844
III	Giá trị tài sản ròng cuối năm	195.671.228.498	148.091.305.137

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Bà Kiều Thị Minh Hằng
Người lập

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Bà Ngô Thị Bạch Minh Luân
KT. Kế toán trưởng
Trưởng phòng Nghiệp vụ Quản lý Quỹ



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Bà Nguyễn Vũ Ngọc Trinh
Tổng Giám đốc



Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC
(Việt Nam)
Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản lý Quỹ
Ngày 24 tháng 2 năm 2014
Bộ phận Dịch Vụ Khách Hàng HSEC

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife

B07-QĐT

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ
tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

STT	CHỈ TIÊU	Số lượng	Giá thị trường ngày 31 tháng 12 năm 2013 (VNĐ)	Tổng giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ trên tổng giá trị tài sản của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (%)
I	Cổ phiếu niêm yết				
1	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (VNM)	269.995	135.000	36.449.325.000	18,57%
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma san (MSN)	221.200	82.500	18.249.000.000	9,30%
3	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (GAS)	474.670	66.500	31.565.555.000	16,08%
4	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB)	564.010	26.800	15.115.468.000	7,70%
5	Tổng Công ty Phân bón và Hoá chất Dầu khí – CTCP (DPM)	101.200	41.500	4.199.800.000	2,14%
6	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MBB)	812.955	12.700	10.324.528.500	5,26%
7	Công ty Cổ phần FPT (FPT)	262.047	47.100	12.342.413.700	6,29%
8	Tập đoàn Bảo Việt (BVH)	68.367	37.800	2.584.272.600	1,32%
9	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang (DHG)	100.940	114.000	11.507.160.000	5,86%
10	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (HPG)	157.682	41.100	6.480.730.200	3,30%
11	Tổng Công ty CP Khoan và Dịch vụ Khoan dầu khí (PVD)	51.417	61.000	3.136.437.000	1,60%
12	Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai (HAG)	605.858	20.500	12.420.089.000	6,33%
13	Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (VIC)	162.790	70.000	11.395.300.000	5,81%
14	Công ty Cổ phần Cao Su Đồng Phú (DPR)	57.900	46.900	2.715.510.000	1,38%
15	CTCP Cơ điện lạnh (REE)	8	29.600	236.800	0,00%
16	Công ty CP Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HCM)	96.250	24.500	2.358.125.000	1,20%
17	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (ABT)	52.087	40.500	2.109.523.500	1,07%
18	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	73.980	18.000	1.331.640.000	0,68%
19	Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (SBT)	64.000	12.400	793.600.000	0,40%
20	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bình Chánh (BCI)	65.200	19.200	1.251.840.000	0,64%

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife

B07-QĐT

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

STT	CHỈ TIÊU	Số lượng	Giá thị trường ngày 31 tháng 12 năm 2013 (VNĐ)	Tổng giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ trên tổng giá trị tài sản của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (%)
I	Cổ phiếu niêm yết (tiếp theo)				
21	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh (VSH)	204.060	14.800	3.020.088.000	1,54%
22	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIG)	63.419	12.400	786.395.600	0,40%
23	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa Vũng Tàu (HDC)	48.619	18.800	914.037.200	0,47%
24	CTCP Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật Tp HCM (CIH)	22.995	19.300	443.803.500	0,23%
25	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB)	2.660	17.200	45.752.000	0,02%
26	Công ty CP Đại lý Liên hiệp Vận Chuyển (GMD)	6	33.600	201.600	0,00%
27	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB)	28	15.600	436.800	0,00%
28	Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP (PVC)	21	14.500	304.500	0,00%
29	Công ty Cổ phần Kinh Đô (KDC)	3	51.000	153.000	0,00%
30	Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức (TDH)	5	13.700	68.500	0,00%
31	Công ty Cổ phần Xây dựng & Kinh doanh Địa ốc Hoà Bình (HBC)	4	14.600	58.400	0,00%
32	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (EIB)	3	12.500	37.500	0,00%
33	Công ty cổ phần XNK Thủy sản Cửu Long An Giang (ACL)	2	9.500	19.000	0,00%

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife

B07-QĐT

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

STT	CHỈ TIÊU	Số lượng	Giá thị trường ngày 31 tháng 12 năm 2013 (VND)	Tổng giá trị (VND)	Tỷ lệ trên tổng giá trị tài sản của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (%)
II	Các loại chứng khoán khác	-	-	-	-
III	Các tài sản khác				
1	Cổ tức được nhận			215.996.000	0,11%
2	Lãi tiền gửi được nhận			-	-
IV	Tiền				
1	Tiền gửi ngân hàng			4.497.499.102	2,29%
V	TỔNG GIÁ TRỊ DANH MỤC			196.255.405.002	100,00%



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Bà Kiều Thị Minh Hằng
Người lập



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Bà Ngô Thị Bạch Minh Luân
Kế toán trưởng
Trưởng phòng Nghiệp vụ Quản lý Quỹ



Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

Lê Thị Thành Tâm

Giám Đốc Dịch Vụ Quản lý Quỹ

Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Ngày 24 tháng 2 năm 2014



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Bà Nguyễn Vũ Ngọc Trinh
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B04-QĐT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife (“Quỹ”) được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy phép số 10/UBCK-GCN ngày 05 tháng 10 năm 2007 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Theo quy định trên Giấy phép, Quỹ được phép phát hành 21.409.530 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 VNĐ/đơn vị quỹ. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là 7 năm.

Quỹ được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ

Chí Minh theo Giấy phép số 181/QĐ-SGDHCM ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Quỹ không có cán bộ công nhân viên. Quỹ được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam (“MAMV”), Công ty Quản lý của Quỹ. Công ty được thành lập theo giấy phép số 04/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 06 năm 2005 và các Quyết định điều chỉnh sau:

Quyết định điều chỉnh số	Ngày
413/QĐ-UBCK	Ngày 12 tháng 7 năm 2007
06/UBCK-GPĐCQLQ	Ngày 11 tháng 10 năm 2007
13/UBCK-GPĐCQLQ	Ngày 3 tháng 4 năm 2008
80/UBCK-GPĐC	Ngày 16 tháng 11 năm 2010
23/GPĐC-UBCK	Ngày 24 tháng 11 năm 2011
39/GPĐC-UBCK	Ngày 29 tháng 6 năm 2012

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) (“HSBC Việt Nam”) được chỉ định là Ngân hàng Giám sát và Lưu ký cho Quỹ. HSBC Việt Nam được thành lập theo Giấy phép số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/12/2013.

Mục tiêu đầu tư chính của Quỹ là sự tăng trưởng vốn. Quỹ đầu tư vào danh mục đầu tư tăng trưởng và đa dạng hóa, tập trung chủ yếu vào những chứng khoán của các công ty hoạt động tại Việt Nam có tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao và tiềm năng phát triển lâu dài. Các hoạt động đầu tư sẽ được thực hiện dưới hình thức chứng khoán niêm yết và chứng khoán sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Các khoản đầu tư này bao gồm cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu sẽ niêm yết, trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu công ty và các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

2.CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Quỹ được trình bày theo đơn vị đồng Việt Nam (“VNĐ”), được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 và Thông tư số 224/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hệ thống kế toán và báo cáo tài chính áp dụng cho các quỹ đầu tư chứng khoán và Hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành bao gồm:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về

việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 2);

- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2005 về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 5).

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư được đo lường theo giá trị hợp lý (Thuyết minh số 3.1).

- Theo Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính ban hành, báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm:
1. Bảng cân đối kế toán
 2. Báo cáo kết quả hoạt động
 3. Báo cáo tài sản
 4. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng
 5. Báo cáo danh mục đầu tư
 6. Thuyết minh báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được lập trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận tại Việt Nam, việc sử dụng báo cáo này không dành cho những ai không thông hiểu các thông lệ, thủ tục và nguyên tắc kế toán Việt Nam và ngoài ra, báo cáo này không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính và kết quả kinh doanh theo các nguyên tắc và thực hành kế toán được chấp nhận phổ biến ở các nước và các thể chế khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký Chung.

2.3 Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Quỹ bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị sử dụng trong kế toán là tiền đồng Việt Nam và báo cáo tài chính được trình bày theo đơn vị đồng Việt Nam (“VNĐ”).

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư của Quỹ bao gồm các cổ phiếu đã niêm yết, cổ phiếu chưa niêm yết, trái phiếu và tiền gửi có kỳ hạn. Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá mua cộng với chi phí liên quan đến việc mua các khoản đầu tư đó. Các khoản đầu tư được đánh giá lại hàng tuần và hàng tháng theo giá trị hợp lý và khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ đánh giá lại khoản đầu tư được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động theo quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính.

Phương pháp đánh giá lại khoản đầu tư được áp dụng theo sổ tay định giá được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt, phù hợp với Thông tư số 224/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2012. Cụ thể như sau:

- Các khoản đầu tư vào cổ phiếu đã niêm yết được đánh giá theo giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá hoặc giá mua trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá;
- Các khoản đầu tư vào cổ phiếu có giao dịch trên thị trường không chính thức được đánh giá theo giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên như sau:
 - + Giá trung bình từ 02 tổ chức báo giá; hoặc
 - + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá;
 - + Giá mua.
- Các khoản đầu tư vào cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch được đánh giá theo mệnh giá;
- Các khoản đầu tư vào cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản được định giá bằng 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá;
- Các khoản đầu tư vào cổ phần, phần góp vốn khác được đánh giá theo giá mua/giá trị góp vốn.

Phân loại

Quỹ phân loại các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

Ghi nhận

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư mua bán chứng khoán vào ngày Quỹ thực hiện các giao dịch này.

Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã không còn nắm giữ phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Giá vốn của chứng khoán kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Quyền mua chứng khoán

Quyền mua cổ phiếu được hạch toán ban đầu vào các khoản đầu tư với giá trị bằng không (0). Quyền mua cổ phiếu này được đánh giá lại và hạch toán vào ngày lập bảng cân đối kế toán theo giá thị trường của cổ phiếu đó sau khi trừ giá cam kết mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu đó.

3.2 Các giao dịch về vốn và thặng dư vốn

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn.

Thặng dư vốn thể hiện chênh lệch giữa số tiền thực nhận và mệnh giá được ghi nhận đối với các đơn vị quỹ đã phát hành.

3.3 Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ trên bảng cân đối kế toán cho số đơn vị quỹ đã phát hành tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ tổng nợ phải trả.

3.4 Tiền

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng.

3.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng và phải thu khác. Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá gốc ban đầu.

Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan phát luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào chi phí trong kỳ.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Trên ba (3) năm	100%

3.6 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Quỹ đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.7 Các khoản chi phí

Các khoản chi phí được hạch toán theo phương pháp dự thu dự chi. Các khoản chi phí được hạch toán vào kết quả hoạt động ngoại trừ các chi phí phát sinh từ việc đầu tư mà đã được hạch toán vào giá mua các khoản đầu tư đó. Các khoản chi phí phát sinh từ việc bán các khoản đầu tư được trừ vào tiền thu từ việc bán các khoản đầu tư.

3.8 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản cổ tức của Quỹ với tư cách là nhà đầu tư được xác lập.

3.9 Cổ phiếu thưởng và cổ tức chia bằng cổ phiếu

Cổ phiếu thưởng và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán vào các khoản đầu tư với giá trị bằng không (0) và được đánh giá lại theo giá trị thị trường và phản ánh trong báo cáo tài chính vào ngày lập bảng cân đối kế toán.

3.10 Thuế

Theo các quy định hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, khi Quỹ trả cổ tức cho các tổ chức đầu tư, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Quỹ cần giữ lại 25% lợi nhuận được phân phối (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo qui định của pháp luật) theo Công văn số 10945/BTC-TCT ngày 19 tháng 8 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành.

Theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30 tháng 9 năm 2008 do Bộ Tài chính ban hành, trước mỗi lần trả cổ tức cho cá nhân đầu tư vốn, các tổ chức có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân. Số thuế khấu trừ được xác định bằng lợi tức, cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.

3.11 Các bên liên quan

Các bên được coi là có liên quan bao gồm các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Quỹ hoặc chịu sự kiểm soát của Quỹ, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Quỹ. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Quỹ mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Quỹ, những nhân viên quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Quỹ, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.

3.12 Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán theo định nghĩa trong Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán cho quỹ đầu tư chứng khoán được trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính này.

3.13 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán cho các quỹ đầu tư chứng khoán không được thể hiện trong báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

4. TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Tiền gửi ngân hàng thể hiện tiền gửi thanh toán bằng đồng Việt Nam tại Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) vào thời điểm cuối năm.

5. ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Tất cả các công ty được đầu tư (niêm yết) như trên Báo cáo danh mục đầu tư đều được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

Quỹ không tham gia vào các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động hàng ngày của các công ty đầu tư. Theo đó, Quỹ không có ý định kiểm soát hay có ảnh hưởng đáng kể đến các công ty đầu tư và do đó các khoản đầu tư của Quỹ được ghi nhận trên cơ sở được trình bày ở Thuyết minh 3.1, thay vì được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu hay hợp nhất.

Chi tiết đầu tư chứng khoán được trình bày tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

	Giá mua	Lãi do đánh giá lại	Lỗ do đánh giá lại	VNĐ Giá trị hợp lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2013
Cổ phiếu niêm yết	167.308.296.681	36.900.086.485	(12.666.473.266)	191.541.909.900
Quyền mua cổ phiếu niêm yết	-	-	-	-
	<u>167.308.296.681</u>	<u>36.900.086.485</u>	<u>(12.666.473.266)</u>	<u>191.541.909.900</u>

Chi tiết đầu tư chứng khoán được trình bày tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 như sau:

	Giá mua	Lãi do đánh giá lại	Lỗ do đánh giá lại	VNĐ Giá trị hợp lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2012
Cổ phiếu niêm yết	150.696.317.249	16.346.241.326	(32.239.440.775)	134.803.117.800
Quyền mua cổ phiếu niêm yết	-	67.269.375	-	67.269.375
	<u>150.696.317.249</u>	<u>16.413.510.701</u>	<u>(32.239.440.775)</u>	<u>134.870.387.175</u>

6. PHẢI THU TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Phải thu từ hoạt động đầu tư là cổ tức được nhận vào thời điểm cuối năm.

7. PHẢI TRẢ CHO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ LƯU KÝ

	Ngày 31 tháng 12 năm 2013	Ngày 31 tháng 12 năm 2012	VNĐ
Phí quản lý Quỹ	326.696.542	247.264.282	
Phí giám sát và lưu ký Quỹ	20.000.000	20.000.000	
	<u>346.696.542</u>	<u>267.264.282</u>	

8. PHẢI TRẢ KHÁC

	Ngày 31 tháng 12 năm 2013	Ngày 31 tháng 12 năm 2012	VNĐ
Chi phí kiểm toán	108.900.000	181.500.000	
Phải trả chi phí hợp, đại hội	113.579.962	132.013.538	
	<u>222.479.962</u>	<u>313.513.538</u>	

9. VỐN GÓP CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	Ngày 31 tháng 12 năm 2013	Ngày 31 tháng 12 năm 2012	VNĐ
Vốn góp của các nhà đầu tư	<u>214.095.300.000</u>	<u>214.095.300.000</u>	

Căn cứ theo Giấy phép số 10/UBCK-GCN, Quỹ được phép phát hành 21.409.530 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 VNĐ/ đơn vị quỹ. Tất cả các đơn vị quỹ đều có quyền như nhau, bao gồm quyền biểu quyết, hưởng cổ tức, hoàn trả vốn góp và các quyền khác. Mỗi đơn vị quỹ đã phát hành và góp đủ vốn được quyền hưởng cổ tức khi Công ty Quản lý Quỹ công bố và tương ứng một quyền biểu quyết.

Chi tiết các cổ đông nắm giữ đơn vị quỹ với số lượng cụ thể như sau:

Cổ đông	Vốn góp (VNĐ)	Số đơn vị Quỹ nắm giữ	%
Công ty TNHH Manulife Việt Nam	83.830.000.000	8.383.000	39,16
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	22.545.000.000	2.254.500	10,53
Ông Lê Sơn Hà	10.098.400.000	1.009.840	4,72
Công ty Cổ phần Đầu tư Hà Việt (đại diện bởi Ông Tổng Văn Dũng)	61.700.000	6.170	0,03
Các cổ đông khác	97.560.200.000	9.756.020	45,56
	<u>214.095.300.000</u>	<u>21.409.530</u>	<u>100,00</u>

10. LỖ LỖY KẾ

	VNĐ	
	Năm 2013	Năm 2012
Lỗ lũy kế đầu năm	(66.003.994.863)	(95.802.709.707)
Lãi thuần trong năm	47.579.923.361	29.798.714.844
LỖ LỖY KẾ CUỐI NĂM	<u>(18.424.071.502)</u>	<u>(66.003.994.863)</u>

11. PHÍ VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VNĐ	
	Năm 2013	Năm 2012
Phí duy trì tài khoản nhà đầu tư	236.159.000	236.368.000
Thù lao Ban Đại diện Quỹ	78.000.000	31.000.000
Phí niêm yết	22.140.953	22.140.953
Phí ngân hàng	1.732.527	1.293.685
	<u>338.032.480</u>	<u>290.802.638</u>

12. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

12.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có các loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần, rủi ro tín dụng.

Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm tiền gửi và các khoản đầu tư chứng khoán.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn của Quỹ. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Quỹ nắm

giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Quỹ quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Quỹ.

Quỹ không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất của Quỹ tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá.

Quỹ được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là VNĐ, đồng tiền giao dịch chính của Quỹ cũng là VNĐ. Quỹ không có rủi ro về tiền tệ.

12.2 Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Quỹ nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Quỹ quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Quỹ là 191.541.909.900 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 134.803.117.800 VNĐ). Nếu giá thị trường của các cổ phiếu này tăng/(giảm) 10% tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 với các biến số khác không thay đổi thì lãi của Quỹ sẽ tăng/(giảm) khoảng 19.154.190.990 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2012: lãi của Quỹ sẽ tăng/(giảm) 13.480.311.780 VNĐ).

12.3 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ của mình theo cam kết, dẫn đến tổn thất về tài chính. Quỹ có rủi ro tín dụng từ hoạt động tài chính bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Quỹ chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tiền gửi đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận quản lý đầu tư của Quỹ theo chính sách của Quỹ. Quỹ nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là rất thấp.

Chính sách của Quỹ là đầu tư vào các công cụ tài chính của các đối tác có uy tín.

12.4 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Quỹ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Quỹ chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Quỹ đầu tư chủ yếu trên thị trường chứng khoán và các công cụ tài chính khác, trong điều kiện bình thường của thị trường, có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt. Quỹ giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Quỹ và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

13. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Quỹ.

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2013	Ngày 31 tháng 12 năm 2012	Ngày 31 tháng 12 năm 2013	Ngày 31 tháng 12 năm 2012
Đơn vị tính: VNĐ				
Tài sản tài chính				
Các khoản đầu tư nắm giữ để kinh doanh	191.541.909.900	134.870.387.175	191.541.909.900	134.870.387.175
- Cổ phiếu niêm yết	191.541.909.900	134.803.117.800	191.541.909.900	134.803.117.800
- Quyền mua cổ phiếu	-	67.269.375	-	67.269.375
Các khoản phải thu				
- Phải thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán	215.996.000	57.655.000	215.996.000	57.655.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.497.499.102	13.744.040.782	4.497.499.102	13.744.040.782
TỔNG CỘNG	196.255.405.002	148.672.082.957	196.255.405.002	148.672.082.957
Nợ tài chính phải trả				
Phải trả cho Ban Đại Diện Quỹ	15.000.000	-	15.000.000	-
Phải trả cho các bên có liên quan	346.696.542	267.264.282	346.696.542	267.264.282
Phải trả khác	222.479.962	313.513.538	222.479.962	313.513.538
TỔNG CỘNG	584.176.504	580.777.820	584.176.504	580.777.820

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ tài chính phải trả được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Quỹ sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các

khoản phải thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán, phải thu khác, phải trả cho các bên có liên quan, phải trả khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

- Giá trị hợp lý của các cổ phiếu đã niêm yết được đánh giá theo giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất.
- Giá trị hợp lý của quyền mua cổ phiếu được đánh giá lại theo giá thị trường của cổ phiếu đó sau khi trừ giá cam kết mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu đó.

14. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

i) Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam, Công ty Quản lý Quỹ

Theo Điều lệ Quỹ, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam được hưởng phí quản lý quỹ hàng năm. Phí quản lý quỹ hàng năm bằng 2,00% giá trị tài sản ròng của Quỹ.

VNĐ		
	Năm 2013	Năm 2012
Phí Quản lý Quỹ	3.726.956.841	2.866.831.503

ii) Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) (“HSBC Việt Nam”), Ngân hàng Giám sát và Lưu ký

Quỹ đã chỉ định HSBC Việt Nam làm Ngân hàng Giám sát và Lưu ký. Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát và Lưu ký một khoản phí lưu ký hàng năm bằng 0,06% giá trị tài sản ròng của Quỹ, phí giám sát hàng năm bằng 0,02% giá trị tài sản ròng của Quỹ và phí giao dịch chứng khoán là 195.000 VNĐ/một giao dịch, nhưng tối thiểu bằng 19.500.000 VNĐ mỗi tháng (bao gồm phí lưu ký tối thiểu 14.500.000 VNĐ và phí giám sát tối thiểu 5.000.000 VNĐ); phí giám sát thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 10%.

Ngoài ra, từ 1 tháng 1 năm 2011, HSBC Việt Nam có thu thêm phí lưu ký trên giá trị tài sản lưu ký cuối tháng và phí chuyển khoản chứng khoán thực hiện trong tháng của Quỹ. Các khoản phí này sẽ được ngân hàng thanh toán lại cho Trung tâm lưu ký chứng khoán (“TTLKCK”) hàng tháng và được tính cụ thể như sau:

- Phí lưu ký tại TTLKCK: 0,4 VNĐ/cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ mỗi tháng và 0,2 VNĐ/trái phiếu mỗi tháng.
- Phí chuyển khoản chứng khoán của TTLKCK: 0,5 VNĐ/cổ phiếu/giao dịch (nhưng không vượt quá 500.000 VNĐ/giao dịch).

(Căn cứ theo Thông tư số 27/2010/TT-BTC ngày 26 tháng 2 năm 2010 và Thông tư số 02/2013/TT-BTC ngày 8 tháng 1 năm 2013 ban hành bởi Bộ tài chính qui định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí hoạt động chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam).

VNĐ		
	Năm 2013	Năm 2012
Phí giám sát và lưu ký	240.000.000	240.000.000
Tiền gửi thanh toán	4.497.499.102	13.744.040.782

iii) Phụ cấp cho Ban Đại Diện Quỹ

Phụ cấp cho Ban Đại Diện Quỹ trong năm 2013 là 78.000.000 VNĐ (năm 2012: 31.000.000 VNĐ) và được hạch toán như chi phí của Quỹ.

Ngoài thù lao cho Ban Đại Diện, không có bất kỳ hợp đồng hay giao dịch nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên của Ban Đại Diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong trường hợp thành viên Ban Đại Diện Quỹ có lợi ích quan trọng trong hợp đồng.

iv) Số lượng chứng chỉ Quỹ mà các bên liên quan nắm giữ

Chi tiết các bên liên quan nắm giữ đơn vị Quỹ với số lượng cụ thể như sau:

Các bên liên quan	Số lượng đơn vị quỹ nắm giữ
Công ty TNHH Manulife Việt Nam	8.383.000
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam	Không
HSBC Việt Nam	Không
Công ty Cổ phần Đầu tư Hà Việt	6.170

Các thành viên Ban Đại diện Quỹ		
Ông Nguyễn Thế Nhiên	Chủ tịch	Không
Ông Nguyễn Xuân Việt Bình	Thành viên tạm thời	Không
Bà Lâm Lệ Linh	Thành viên	100.000
Ông Võ Văn Tiến	Thành viên	73.400
Ông Tống Văn Dũng (đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư Hà Việt)	Thành viên	Không

15. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT

	Năm 2013	Năm 2012
I Các chỉ số về tình hình hoạt động đầu tư		
1 Tỷ lệ các loại chứng khoán/Tổng giá trị tài sản	97,60%	90,72%
2 Tỷ lệ các loại cổ phiếu/Tổng giá trị tài sản	97,60%	90,67%
3 Tỷ lệ các loại cổ phiếu niêm yết/Tổng giá trị tài sản	97,60%	90,67%
4 Tỷ lệ các loại cổ phiếu chưa niêm yết/Tổng giá trị tài sản	0,00%	0,00%
5 Tỷ lệ các loại trái phiếu/Tổng giá trị tài sản	0,00%	0,00%
6 Tỷ lệ các loại chứng khoán khác/Tổng giá trị tài sản	0,00%	0,05%
7 Tỷ lệ tiền mặt/Tổng giá trị tài sản	2,29%	9,24%
8 Tỷ lệ thu nhập/Tổng giá trị tài sản	26,59%	22,56%
9 Tỷ lệ chi phí/Tổng giá trị tài sản	2,35%	2,52%
II Các chỉ số thị trường		
1 Tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành (đơn vị quỹ)	21.409.530	21.409.530
2 Tỷ lệ nắm giữ đơn vị quỹ của các nhân viên Công ty Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam/Tổng số đơn vị quỹ	0,00%	0,00%
3 Giá trị đơn vị quỹ (VNĐ)	9.139	6.917

16. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Quỹ và kết quả hoạt động kinh doanh của Quỹ trong các kỳ sau ngày kết thúc niên độ kế toán.



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Bà Kiều Thị Minh Hằng
Người lập



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Bà Ngô Thị Bạch Minh Luân
Kế toán trưởng
Trưởng phòng Nghiệp vụ Quản lý Quỹ



Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
Lê Thị Thành Tâm
Giám đốc Dịch vụ Quản lý Quỹ
Ngày 24 tháng 2 năm 2014



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Bà Nguyễn Vũ Ngọc Trinh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN MANULIFE ASSET MANAGEMENT

- Vị thế trên toàn cầu
- Tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương
- Khả năng cung cấp dịch vụ đa dạng
- Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam

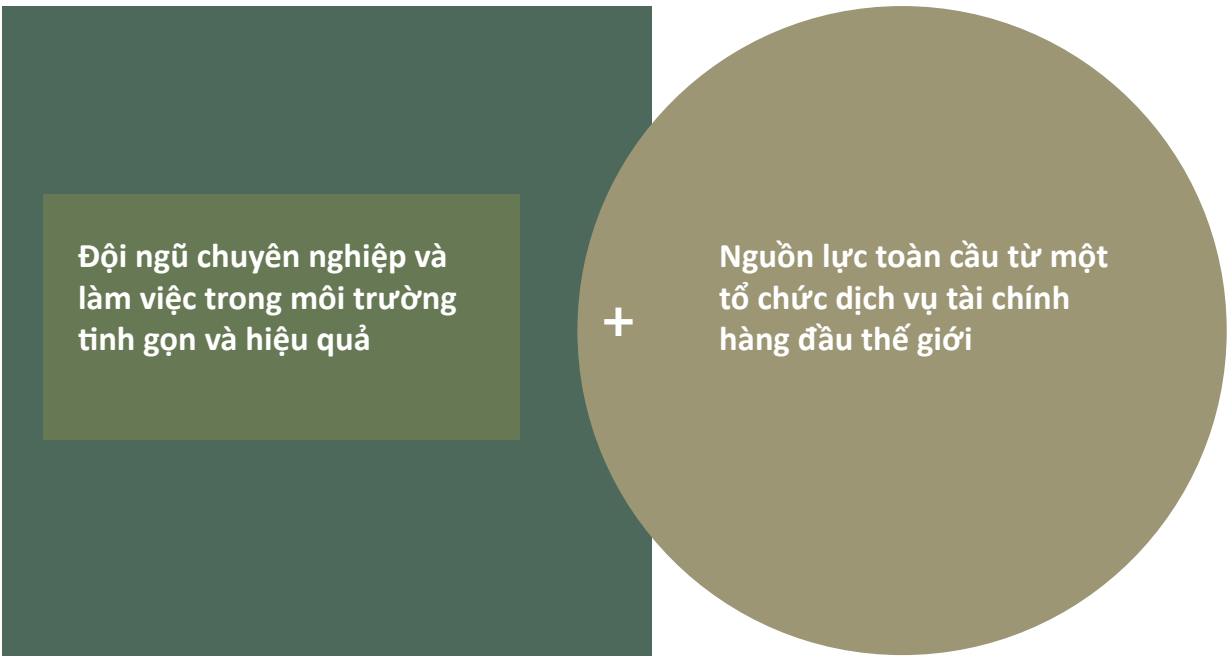


VỀ MANULIFE ASSET MANAGEMENT

GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN MANULIFE ASSET MANAGEMENT

Manulife Asset Management là tập đoàn quản lý quỹ/tài sản hàng đầu thế giới với đội ngũ chuyên gia đầu tư hùng hậu hiện diện tại 17 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Là phân nhánh quản lý tài sản của Tập đoàn Tài Chính Manulife (Manulife

Financial Corporation), Manulife Asset Management có trên 325 chuyên gia đầu tư ở Bắc Mỹ, Châu Âu, Châu Á Thái Bình Dương và Nam Mỹ quản lý trên 263 tỷ Đô la Mỹ tài sản tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2013.



ĐIỀU LÀM NÊN SỰ KHÁC BIỆT CỦA CHÚNG TÔI

Có một công thức riêng biệt tạo nên thành công. Khởi đầu là một công ty quản lý quỹ cho các khách hàng định chế với sự hậu thuẫn mạnh mẽ từ Tập đoàn Dịch vụ Tài chính hàng đầu thế giới - Manulife Financial – mang đến cho hàng triệu khách hàng sự ổn định, thông qua hệ thống quản trị rủi ro mạnh mẽ, hiệu quả và mạng lưới nguồn lực hỗ trợ toàn cầu.

Cộng thêm sự nhanh nhạy và tập trung nhờ môi trường làm việc tinh gọn nhưng năng động và hiệu quả. Đó chính là sự khác biệt trong cách chúng tôi làm việc. Từng bộ phận đầu tư chuyên ngành được trao quyền đưa ra các quyết định phù hợp với triết lý đầu tư riêng của họ và đáp ứng mục tiêu đầu tư của khách hàng.

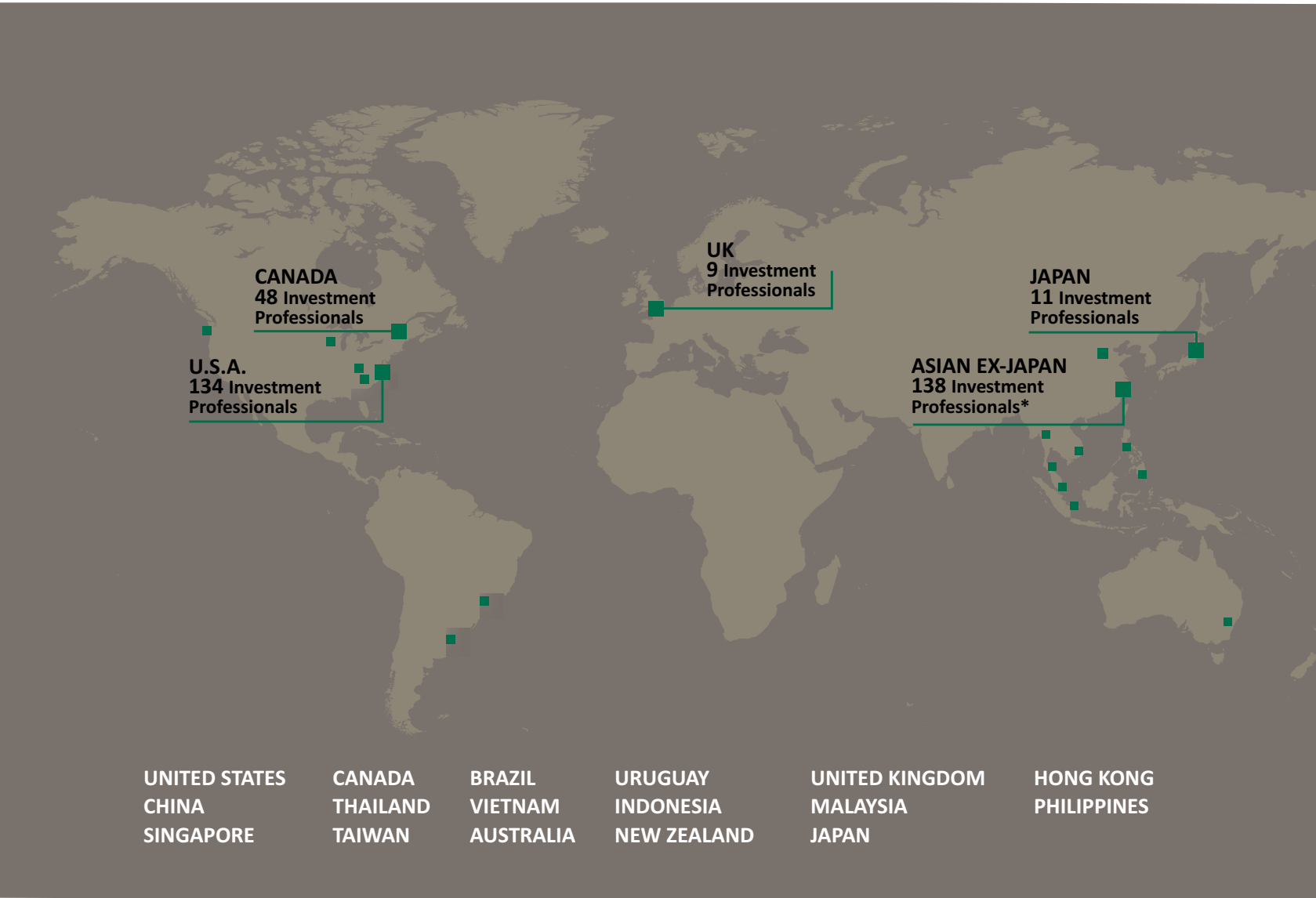
Mỗi bộ phận đều có quy trình đầu tư riêng của mình để thực hiện, từ bước nghiên cứu đến khi triển khai đầu tư và đánh giá kết quả đạt được. Thêm vào đó, họ được hưởng lợi từ kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn thực tế được chia sẻ bởi các đồng nghiệp trên toàn cầu.

Chuyên viên đầu tư năng động và độc lập. Nguồn lực toàn cầu. Đó chính là sự khác biệt. Chính vì vậy, Manulife Asset Management rất khác biệt, có thể thu hút các chuyên gia giỏi nhất đến làm việc và mang lại kết quả đầu tư ưu việt cho khách hàng trong dài hạn.

VỊ THẾ TRÊN TOÀN CẦU

Mạng lưới toàn cầu, am hiểu địa phương

- Trên 325 chuyên gia đầu tư
- Các công ty Quản lý quỹ thành viên hiện diện tại 17 quốc gia và vùng lãnh thổ



TẠI KHU VỰC CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Trụ sở chính tại Hồng Kông, các công ty quản lý quỹ trực thuộc hiện diện tại 10 quốc gia và vùng lãnh thổ khu vực Châu Á.

Bộ phận quản lý đầu tư địa phương và khu vực được ủy thác quản lý các danh mục đầu tư chứng khoán lãi suất cố định và cổ phiếu cả trong nước và quốc tế, phát huy kiến thức và sự am tường thị trường các nước trong khu vực.

Công ty liên doanh Manulife TEDA mang đến cho nhà đầu tư trên thị trường nội địa Trung Quốc những nhận định thị trường sâu sắc thông qua các báo cáo nghiên cứu và phân tích chuyên sâu về công ty và chính sách của Chính phủ.

Quản lý đầu tư các tài sản thực khác bao gồm đất rừng và nông nghiệp ở Úc và New Zealand và bất động sản tại hầu khắp các quốc gia Châu Á.

KHẢ NĂNG CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐA DẠNG

Các chiến lược đầu tư và quản lý tài sản điển hình, bao gồm:

CỔ PHIẾU

- Cơ bản
- Định lượng
- Theo chỉ số

CHỨNG KHOÁN NỢ

- Công cụ thị trường tiền tệ
- Trái phiếu Chính phủ
- Chứng khoán chọn lọc
- Công cụ rủi ro/lợi suất cao
- Tín dụng cơ cấu

TÀI SẢN VẬT CHẤT

- Đất trồng rừng
- Nông nghiệp
- Bất động sản

CHIẾN LƯỢC PHÂN BỐ TÀI SẢN

- Cơ bản
- Chủ động
- Dựa trên mục tiêu về thời gian/rủi ro
- Theo cấu trúc nguồn vốn

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MANULIFE VIỆT NAM

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam là công ty thành viên trực thuộc Tập đoàn Quản lý Quỹ/Tài sản Manulife Asset Management™ - phân nhánh kinh doanh cung cấp dịch vụ quản lý tài sản đầu tư chuyên nghiệp cho khách hàng định chế. Khách hàng của chúng tôi được hưởng lợi từ kinh nghiệm và am hiểu sâu sắc về thị trường địa phương do đội ngũ chuyên gia đầu tư giàu năng lực, gắn kết trong công việc với nhau trên khắp các khu vực Châu Á, Bắc Mỹ và Châu Âu, được củng cố bởi các quy trình đầu tư và quản trị rủi ro đẳng cấp thế giới và sự hỗ trợ từ một tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính hàng đầu thế giới - Manulife Financial Corporation.

ManulifeAM (Việt Nam) được thành lập theo Giấy phép thành lập và Hoạt động số 4104000117 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 06 năm 2005; Giấy phép Quản lý quỹ số 04/UBCK-GPHDQLQ cấp ngày 14 tháng 06 năm 2005; Giấy phép điều chỉnh số 06/UBCK-GPHDQLQ ngày 11 tháng

10 năm 2007; Quyết định số 413/QĐ-UBCK ngày 12 tháng 07 năm 2007, Giấy phép điều chỉnh số 80/UBCK-GPĐC ký ngày 16 tháng 11 năm 2010, Giấy phép điều chỉnh số 80/UBCK-GPĐC ký ngày 29 tháng 06 năm 2012 và Giấy phép điều chỉnh số 05/UBCK-GPĐC ký ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”). ManulifeAM (Việt Nam) là công ty quản lý quỹ độc lập, hoạt động chịu sự giám sát của UBCKNN.

Đội ngũ chuyên viên đầu tư tại ManulifeAM (Việt Nam) đều có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp, cam kết cung cấp cho khách hàng đầy đủ các sản phẩm và dịch vụ tương xứng với đẳng cấp của một trong những công ty quản lý quỹ hàng đầu.

Tổng tài sản chúng tôi đang quản lý tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 tương đương 390 triệu Đô la Mỹ bao gồm các tài sản truyền thống như trái phiếu, cổ phiếu và tiền gửi.

Để có thêm thông tin về Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam, vui lòng truy cập website tại địa chỉ www.manulifeam.com.vn



Đội ngũ đầu tư – Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam. Hình từ trái sang phải, từ trên xuống dưới:

- | | |
|-------------------------|---|
| • Ông Đình Thắng | Phó phòng Đầu tư Cổ phiếu |
| • Nguyễn Vũ Ngọc Trinh | Tổng Giám Đốc kiêm Giám Đốc Điều hành Đầu tư |
| • Huỳnh Tuần Khánh | Chuyên viên đầu tư, phòng Đầu tư Cổ phiếu |
| • Nguyễn Đức Hải | Giám đốc Đầu tư Chứng khoán Lãi suất cố định |
| • Trần Thị Kim Cương | Giám Đốc Đầu tư Cổ phiếu |
| • Nguyễn Liêu Thanh Vân | Chuyên viên đầu tư, Phòng Đầu tư Chứng khoán Lãi suất Cố định |

GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Tài liệu này không được xem hoặc là một phần của một lời đề nghị chào bán hoặc mời mua hoặc tham gia cổ phần hoặc các loại chứng khoán khác; không phần nào trong tài liệu, bao gồm cả việc phân phát tài liệu này cấu thành cơ sở của hoặc được dựa vào làm căn cứ cho bất kỳ hợp đồng nào có liên quan.

Các thông tin trong tài liệu này chỉ nhằm mục đích minh họa, chưa được kiểm chứng và có thể được sửa đổi, bổ sung và cập nhật. Không có một tuyên bố hoặc bảo đảm nào được đưa ra, dù rõ ràng hay ám chỉ, cho sự trung thực, chính xác hoặc hoàn chỉnh của các thông tin chứa đựng trong tài liệu này và không có sự tin nhiệm nào được dựa trên tài liệu này.

Đầu tư chứa đựng rủi ro. Các thành tích trong quá khứ không phải là cơ sở cho hoạt động trong tương lai. Xin vui lòng xem lại Bản Cáo Bạch MAFPF1 để có thêm thông tin.

Các thông tin hoạt động trong tài liệu này mô tả hoạt động trong quá khứ và không đảm bảo cho kết quả của tương lai. Lãi và vốn gốc của một khoản đầu tư sẽ thay đổi, chính vì vậy các cổ phần, lúc mua lại, có thể cao hoặc thấp hơn chi phí ban đầu. Do tính chất biến đổi của thị trường, kết quả hoạt động hiện tại của quỹ có thể cao hoặc thấp hơn và có thể thay đổi đáng kể.

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MANULIFE VIỆT NAM

Manulife Plaza, Lầu 4, 75 Hoàng Văn Thái,
P. Tân Phú, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tel: (84 - 8) 5416 6777

Fax: (84 - 8) 5416 0761

Website: www.manulifeam.com.vn

